

Số: 1550/ BVĐKĐG-VTTB
V/v : Mời chào giá vật tư y tế

Hà Nội, ngày 08 tháng 8 năm 2025

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp vật tư y tế tại Việt Nam

Bệnh viện đa khoa Đức Giang có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu **Bơm kim tiêm, kim chỉ khâu, băng gạc thành phẩm và các vật tư y tế sử dụng trong điều trị, chăm sóc người bệnh;**

Bệnh viện kính mời các đơn vị, doanh nghiệp kinh doanh có khả năng cung cấp, quan tâm chào giá, với nội dung cụ thể như sau :

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

1. Đơn vị yêu cầu báo giá : Bệnh viện Đa khoa Đức Giang - Số 54 phố Trường Lâm, phường Việt Hưng, TP Hà Nội.
2. Mọi thông tin cần liên hệ về báo giá : Đ/c Nguyễn Thị Phương Dung – Phòng Vật tư thiết bị y tế - ĐT : 0912775060 hoặc số 0243.8711751 để được hỗ trợ.
3. Báo giá (Theo mẫu phụ lục II đính kèm)

Báo giá được tiếp nhận theo các hình thức sau :

- Nhận trực tiếp tại địa chỉ : Bộ phận Văn thư – tầng 1 nhà A, Bệnh viện Đa khoa Đức Giang - Số 54 phố Trường Lâm, phường Việt Hưng, TP Hà Nội.
 - Nhận qua Email : vtbbytducgiang@gmail.com.
4. Thời gian tiếp nhận báo giá : Từ 08 h ngày 12 tháng 8 năm 2025 đến trước 17h ngày 22 tháng 8 năm 2025.

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày (Ghi cụ thể số ngày nhưng không nhỏ hơn 90 ngày kể từ ngày 22 tháng 8 năm 2025).

II. Nội dung yêu cầu báo giá :

1. Danh mục vật tư y tế (Kèm theo phụ lục I).

Đối với từng phần (lô) : Các công ty lưu ý giữ nguyên STT, số hàng dữ liệu trong từng phần (lô) tại biểu Danh mục mời chào giá của bệnh viện (Phụ lục I).

2. Địa điểm giao hàng : Kho vật tư y tế, Bệnh viện đa khoa Đức Giang- Số 54 phố Trường Lâm, Phường Việt Hưng , TP Hà Nội.

3. Thời gian giao hàng dự kiến :

4. Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng : Không tạm ứng; thanh toán theo từng đợt, sau khi thực hiện hợp đồng và đầy đủ hồ sơ hợp lệ.

Rất mong nhận được sự quan tâm của Quý đơn vị.

Trân trọng cảm ơn! ✓

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu VTTB.



GIÁM ĐỐC ✓

Nguyễn Văn Thường

SỞ Y TẾ HÀ NỘI
BỆNH VIỆN ĐA KHOA ĐỨC GIANG

Phụ lục I

DANH MỤC MỜI CHÀO GIÁ

STT	Danh mục hàng hóa	ĐVT	Số lượng	Mô tả thông số, đặc tính kỹ thuật của hàng hóa
Phần 1	Bơm kim tiêm, dây truyền, găng tay, vật tư y tế khác			
1	Bơm tiêm 1ml	Cái	70,000	- Xy lanh dung tích 1ml được sản xuất từ nhựa PP y tế nguyên sinh trong suốt, nhẵn bóng, không cong vênh, không có ba vĩa. Vạch chia dung tích in rõ nét. Đốc xi lanh nhỏ lắp vừa các cỡ kim. - Kim làm bằng thép không gỉ mạ Crom. Đầu kim vát 3 cạnh, sắc nhọn, không gờ. Thân kim được phủ Silicon. Đốc kim có màu giúp phân biệt cỡ kim theo tiêu chuẩn quốc tế và được gắn chặt với thân kim không gây rò rỉ, an toàn khi sử dụng. Nắp chụp kim bằng nhựa PP. Kim các số 26Gx1/2", 25Gx1", 25Gx5/8"; theo yêu cầu. - Được tiệt trùng bằng khí Ethylene Oxide (E.O). Không độc, không chất gây sốt, không DEHP. - Đạt tiêu chuẩn EN ISO 13485:2016, ISO 9001:2015, CE, TCVN 5903:1995.
2	Bơm tiêm 5ml	Cái	320,000	- Xy lanh: Sản xuất từ nhựa y tế nguyên sinh Polypropylen (PP) trong suốt, nhẵn bóng, không cong vênh, không có ba vĩa. Vạch chia dung tích in rõ nét.. - Kim làm bằng thép không gỉ mạ Crom hoặc Niken. Đầu kim vát 3 cạnh, sắc nhọn, không gờ. Nắp chụp kim chế tạo từ nhựa PP. Thân kim nhẵn, tròn đều, được phủ Silicon. Đốc kim có màu giúp phân biệt cỡ kim theo tiêu chuẩn quốc tế. Nắp chụp kim khít bảo vệ đầu kim tốt, chế tạo từ nhựa PP dùng trong y tế. - Kim các số: 25Gx1", 25G x 5/8"; 23Gx1". - Được tiệt trùng bằng khí Ethylene Oxide (E.O). Không độc, không chất gây sốt, không DEHP - Đạt tiêu chuẩn EN ISO 13485:2016, ISO 9001:2015, CE, TCVN 5903:1995.

3	Bơm tiêm 10ml	Cái	755,000	- Xy lanh dung tích 10ml được sản xuất từ nhựa Polypropylen (PP) y tế nguyên sinh trong suốt, nhẵn bóng, không cong vênh, không có ba vĩa. Vạch chia dung tích in rõ nét, không bị nhòe mờ khi sử dụng. - Kim làm bằng thép không gỉ mạ Crom. Đầu kim vát 3 cạnh, sắc nhọn, không gờ. Thân kim được phủ Silicon. Đầu kim có mẫu giúp phân biệt cỡ kim theo tiêu chuẩn quốc tế và được gắn chặt với thân kim không gây rò rỉ, an toàn khi sử dụng. Nắp chụp kim bằng nhựa PP, khít bảo vệ đầu kim tốt. Kim các số 23Gx1", 25Gx1". - Được tiệt trùng bằng khí Ethylene Oxide (E.O). Không độc, không chất gây sốt, không DEHP. - Đạt tiêu chuẩn EN ISO 13485:2016, ISO 9001:2015, CE, TCVN 5903:1995
4	Bơm tiêm 20ml	Cái	75,000	- Được sản xuất từ nhựa y tế nguyên sinh trong suốt, nhẵn bóng, không cong vênh, không có ba vĩa. Vạch chia dung tích rõ nét. - Kim làm bằng thép không gỉ, sắc nhọn, vát 3 cạnh. Kim cỡ 23Gx1". Đầu kim có màu giúp phân biệt cỡ kim theo tiêu chuẩn quốc tế và được gắn chặt với thân kim không gây rò rỉ, an toàn khi sử dụng. - Được tiệt trùng bằng khí Ethylene Oxide (E.O). Không độc, không chất gây sốt, không DEHP. - Đạt tiêu chuẩn EN ISO 13485:2016, ISO 9001:2015, CE, TCVN 5903:1995.
5	Bơm tiêm 50ml	Cái	17,000	- Xy lanh dung tích 50ml được sản xuất từ nhựa y tế nguyên sinh. Vạch chia dung tích rõ nét. - Pít tông có khía bề mặt để hùi, không có ba vĩa. - Đầu xy lanh nhỏ, gắn chắc chắn với tất cả các cỡ kim, an toàn khi sử dụng. - Được tiệt trùng bằng khí Ethylene Oxide (E.O). Không độc, không chất gây sốt, không DEHP. - Đạt tiêu chuẩn EN ISO 13485:2016, ISO 9001:2015, CE, TCVN 5903:1995
6	Bơm ăn 50ml	Cái	4,000	- Bơm cho ăn 50ml được sản xuất từ nhựa y tế nguyên sinh trong suốt, nhẵn bóng, không cong vênh, không có ba vĩa. - Đầu xy lanh to lắp vừa dây cho ăn và có nắp đậy. - Bơm có vạch chia thể tích tối đa 60ml, vạch chia nhỏ nhất 1ml để tiện sử dụng cho trẻ em - Được tiệt trùng bằng khí Ethylene Oxide (E.O). - Đạt tiêu chuẩn EN ISO 13485:2016, ISO 9001:2015, CE, TCVN 5903:1995.

7	Kim luồn tĩnh mạch	Cái	137,000	Kim luồn tĩnh mạch không có cánh. Chất liệu Catheter: ETFE (Ethylene Tetra Flour Ethylene), có chứa chất cản quang, lưu Catheter được $\geq 72h$ - Có tối thiểu các cỡ: + 14G (độ dài catheter $65mm \pm \leq 5\%$), + 16G (độ dài catheter $50mm \pm \leq 5\%$), + 18G (độ dài catheter $50mm \pm \leq 5\%$), + 20G (độ dài catheter $50mm \pm \leq 5\%$), + 22G (độ dài catheter $25mm \pm \leq 5\%$), + 24G (độ dài catheter $20mm \pm \leq 5\%$). Tốc độ dòng chảy đối với các kích cỡ: + Cỡ 14G $\leq 300ml/phút$ + Cỡ 16G $\leq 190ml/phút$ + Cỡ 18G $\leq 90ml/phút$ + Cỡ 20G $\leq 55ml/phút$ + Cỡ 22G $\leq 35ml/phút$ + Cỡ 24G $\leq 15ml/phút$. Tiết trùng, đóng gói đơn chiếc Đạt tiêu chuẩn ISO 13485, Chứng nhận CE hoặc FDA
8	Kim luồn tĩnh mạch có cánh	Cái	6,000	Kim luồn tĩnh mạch có cánh có cửa. Có các số: 16G, 18G, 20G, 22G, 24G Catheter làm từ FEP hoặc PTFE, lưu kim ≥ 72 giờ. Cửa tiêm thuốc có van silicon một chiều. Kim vát 3 mặt, được làm từ thép không gỉ, phi 1 lớp silicon. Chuôi kim trong suốt, dễ dàng cho việc quan sát. Đã tiết trùng. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485, Chứng nhận CE hoặc FDA
9	Kim lấy máu, lấy thuốc	Cái	310,000	Kim các số 18G, 20G, 23G. Kim cấu tạo từ thép không gỉ, sáng bóng, sắc nhọn, vát 3 cạnh, có nắp đậy bảo vệ. Vĩ dụng kim có chỉ thị màu phân biệt các cỡ kim. Không chứa độc tố DEHP. Tiết trùng bằng khí EO. Không gây sốt, không độc tố. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485
10	Kim cánh bướm	Cái	56,000	Bộ kim 2 cánh bướm. Có các số 23Gx3/4", 25Gx3/4". Dây dẫn bằng chất liệu nhựa nguyên sinh PVC, dài $\geq 30cm$, đường kính trong $\geq 1.5mm$, không DEHP. Kim bằng vật liệu thép không gỉ, đầu kim vát 3 cạnh, không có gờ, có nắp chụp. Có đầu kết nối Luer lock. Đạt tiêu chuẩn EN ISO 13485, Chứng nhận CE hoặc FDA
11	Kim chọc dò, gây tê tùy sống các cỡ	Cái	3,700	Kim chọc dò tùy sống có đốc kim, tay cầm, nắp đậy làm từ Polypropylene; kim thông và ống thông làm từ thép không gỉ.- Khe của kim thông và ống thông tạo hướng vát kim và ống thẳng hàng.- Kim thông được thiết kế khít để giảm tổn thương mô.- Đốc kim trong dễ dàng phát hiện dịch não tủy chảy ra.- Tiết trùng: Ethylene oxide.- không chứa các thành phần gây hại như PVC, latex, phthalates.- Thông số kỹ thuật: chiều dài 90mmCỡ 18G: đường kính ngoài: 1.2mmCỡ 20G: đường kính ngoài: 0.9mmCỡ 22G: đường kính ngoài: 0.7mmCỡ 23G: đường kính ngoài: 0.6mmCỡ 25G: đường kính ngoài: 0.5mmCỡ 26G: đường kính ngoài: 0.45mmCỡ 27G: đường kính ngoài: 0.4mm- Đạt tiêu chuẩn ISO 13485, Chứng nhận CE hoặc FDA

12	Dây truyền dịch	Bộ	265,000	- Dây dẫn: Dài ≥ 1550mm, được làm từ nhựa nguyên sinh PVC trắng silicon có độ đàn hồi cao, không gây gập khi bảo quản và sử dụng. Chứng nhận đạt không có chất gây tan huyết. Không độc tố, không gây sốt, không DEHP - Bộ phận điều chỉnh dòng chảy: Nhựa nguyên sinh ABS đạt tiêu chuẩn. - Bộ phận đầu nối: Nguyên liệu nhựa nguyên sinh đạt tiêu chuẩn. Có công tắc thuốc chữ Y. - Đầu nối kim: Nhựa nguyên sinh đạt tiêu chuẩn, có thiết kế khóa vận để khóa chặt kim (Luer lock). - Kim xuyên nút chai: làm từ nhựa ABS hoặc nhựa nguyên sinh khác đạt tiêu chuẩn, sắc, nhọn. - Van thoát khí (van lọc khí): Nhựa nguyên sinh đạt tiêu chuẩn, có thiết kế màng lọc khuẩn $\leq 0.2\mu\text{m}$ vô khuẩn. - Bầu đếm giọt đường kính ngoài 14.2mm - 14.5mm. Dài 45mm, có thành dày đều: 0.9mm. Có màng lọc dịch $\leq 15\mu\text{m}$. - Kim: 21G-23G - Sản phẩm được tiệt trùng bằng khí Ethylene Oxide (E.O) Đạt tiêu chuẩn ISO 13485, Chứng nhận CE hoặc FDA
13	Dây truyền máu	Bộ	4,300	Ống dây chất liệu PVC. Chiều dài dây: ≥ 150cm, có khóa Màng lọc 200 micron Kim thép không gỉ, size: 18G x 1 1/2" Đã tiệt trùng. Không độc hại, không chứa chất gây sốt, không chứa DEHP, không chứa latex Đạt tiêu chuẩn ISO 13485.
14	Dây nối bơm tiêm điện	Cái	40,000	Chất liệu PVC y tế trong suốt, không độc tố. Kích thước I.D 1.0mm, O.D 2.0mm. Chiều dài ≥ 140cm. Đã tiệt trùng, không chứa chất gây sốt. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485; Chứng nhận chất lượng CE hoặc FDA
15	Khóa 3 chạc có dây nối	Cái	5,500	Làm bằng chất liệu Polycarbonate, Polyethylene, ABS dùng trong y tế kèm dây nối làm bằng PVC ≥ 10cm, không gây độc, không gây sốt. Khóa xoay 360 độ. Đã tiệt trùng. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485
16	Khóa ba chạc	Cái	25,000	Khóa 3 chạc loại không có dây nối với khớp, chống nứt gãy, rò rỉ khi truyền. Chịu được áp lực lên đến 300kPa (45psi), không có chất DEHP. Trong khóa 3 ngã có mũi tên đánh dấu nhằm chỉ hướng của dòng chảy. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485
17	Dây thở oxy 2 nhánh	Cái	28,000	Dây thở oxy chất liệu PVC y tế, ống dây mềm, chống vận xoắn, bề mặt trơn nhẵn, không bị ảnh hưởng bởi oxy hay thuốc trong điều kiện sử dụng bình thường. Dài ≥ 2m. Đầu thở mềm, 2 ống thẳng đưa vào mũi. Đã tiệt trùng. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485
18	Găng khám	Đôi	600,000	Găng tay cao su tự nhiên, có bột, không màu. Có các cỡ S, M. Độ dày (mm): Lòng bàn tay: ≥ 0.08mm. Đầu ngón tay: ≥ 0.08mm. Lực kéo đứt trước lão hóa: min 18MPa. Độ đàn hồi khi đứt trước lão hóa min 650%. Hàm lượng bột $\leq 10\text{mg}/\text{dm}^2$. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485

19	Găng phẫu thuật tiết trùng	Đôi	110,000	Sản xuất từ cao su thiên nhiên. Chiều rộng 0,15-20mm, Chiều dài 280mm ± 5, Chiều rộng lòng bàn tay: Size 6.5: 83±5mm, Size 7: 89±5mm, Size 7.5: 95±5mm. Cường lực khi đứt: Trước khi lão hóa: ≥ 12,5N, Sau lão hóa: ≥ 9,5N. Độ giãn đứt: Trước lão hóa: ≥ 700%, Sau lão hóa: ≥ 550%. Lượng bột: ≤ 80mg/đôi. Mức độ nhiễm tinh điện < 100V. Tiết trùng bằng khí EO hoặc tia Gamma. Phân biệt găng tay trái, phải. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485, TCVN 6344 (ISO 10282:2014)
20	Túi đựng nước tiểu	Cái	4,100	Túi đựng nước tiểu dung tích 2000ml, được làm từ PVC trắng silicon. Van xả 1 chiều chữ T. Dây dẫn 90cm có van chống trào ngược và nắp dây. Có vạch chia dung tích. Tiết trùng bằng khí E.O. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485, Chứng chỉ CE hoặc FDA
21	Dây truyền dịch có đầu xoay	Cái	15,000	Dây truyền dịch có Airvent, màng lọc cửa thông khí (0.3μ). Công tiêm "Y" (không latex) thiết kế cho nhiều lần tiêm, bầu nhỏ giọt 1 ngăn. Khối lượng môi: 6.46ml/m. Kim chai nhọn, sắc tương thích với chai dịch truyền Dùng cho dẫn truyền trọng lực, 20 giọt/ml Màng lọc chất lỏng 15 micro trong buồng nhỏ giọt Ống nhựa PVC y tế, không chứa DEHP, mềm, chống xoắn Không chứa DEHP, không chứa Latex Kẹp lặn mịn thao tác dễ dàng, giúp kiểm soát và điều chỉnh tốc độ dòng chảy dễ dàng và an toàn Khóa xoay luer lock, không có kim Chiều dài dây: 150cm Đường kính trong 3mm, đường kính ngoài 4.1mm Tiết trùng bằng khí EO. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485, CE.
22	Dây nối chịu áp lực	Cái	5,500	Dây nối sử dụng trong bơm tiêm thuốc cân quang, có khóa kết nối luer lock được làm từ chất liệu PVC y tế trong suốt, đường kính trong ≥ 3mm, đường kính ngoài ≥ 4.1 mm, có khóa bấm chặn dòng trong trường hợp khẩn cấp và ngăn máu trào ngược. Độ dài của dây nối ≥ 75cm. Chịu áp lực ≥ 4 bar Đã tiết trùng, không gây sốt, không độc tố. - Có chứng nhận đạt tiêu chuẩn tiết trùng EN ISO 11135: 2014, EN ISO 13485
23	Túi Camera bọc đầu dò siêu âm	Cái	3,600	Kích thước ≥ (150mm x 2,5m). Đã tiết trùng. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485
24	Lọ lấy mẫu vô trùng	Cái	6,100	Lọ mẫu nước tiểu bằng nhựa PP tinh khiết 100%, dung tích 50-60ml, Nắp màu đỏ. Sử dụng nhựa trung tính không phản ứng với các loại hóa chất bên trong. Đã tiết trùng. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485

25	Kiểm chọc dò gây tê đám rối thần kinh	Cái	500	Kim G21 dài 100mm, Kim G22 dài 50mm. - Có vạch đánh dấu mỗi 1cm trên thân kim giúp ước lượng chiều dài thần kinh đang nằm trong cơ thể bệnh nhân, có đánh dấu 1 vòng tròn tại 5cm và 2 vòng tròn tại 10cm, mặt vật kim 30°. - Thân kim phủ 1 lớp pha lê trong suốt giúp lướt nhẹ nhàng qua các lớp mô. - Có dây nối bơm thuốc - Tương thích với máy kích thích thần kinh Stimuplex hoặc tương đương Đạt tiêu chuẩn ISO 13485, Chứng nhận CE hoặc FDA
26	Bộ truyền giảm đau dùng một lần có PCA	Cái	560	Bộ phận chứa thuốc có dây để treo; - Khoang chứa thuốc dung tích ≥ 275ml; - Bộ dây truyền có kìm khóa, bộ lọc và công bơm thuốc; - Bộ điều chỉnh tốc độ, tối thiểu 4 tốc độ: 2,4;6;8 ml/h, có khóa điều chỉnh; - Có hỗ trợ thêm liều tăng cường (Bolus): 1ml, thời gian khóa: 15 phút; - Công nạp thuốc sử dụng van 1 chiều - Bộ dây dài 115cm $\pm$ 5, có khóa kẹp - Bộ lọc khí $\leq 5\mu\text{m}$ - Chất liệu làm bình chứa không có cao su thiên nhiên và DEHP Đạt tiêu chuẩn ISO 13485
27	Túi nylon vô khuẩn bọc C.arm	Cái	1,100	Kích thước túi $\geq (60 \times 90)$cm. Đã tiệt trùng. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485
28	Túi hậu môn nhân tạo	Túi	120	Túi thiết kế tắm rửa được hàng ngày, quan sát được diễn tiến 2 trong 1, dễ mềm, có than hoạt tính (carbon) khử mùi. - Kích thước túi: $(14.5 \times 29)\text{cm} \pm 0.5$, thể tích chứa ≥ 385ml. - Để dán có 2 vòng bám dính gồm: đế hydrocolloid tròn đường kính 8.0-8.5cm, độ dày đế 5.0-5.5mm, vòng cắt 12 - 70mm và vòng dán bằng kẹp y tế bo ngoài. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485
29	Kiểm khâu da các loại	Cái	250	Kim khâu cơ bản bao gồm 1/2 cung tròn, 3/8 cung tròn, 1/2 cung tam giác, 3/8 cung tam giác, uốn nửa hình tam giác, thẳng tam giác và thẳng tròn. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485.

30	Kim đặt động mạch đo huyết áp xâm lấn	Cái	540	Chất liệu: Catheter Polyurethane nhạy nhiệt, ống bọc ngoài đầu tip chống xoắn (anti kinking sleeve) Kích thước: 18G dài 8/12cm hoặc 20G dài 4.5/8cm. Tốc độ dòng 18Ga x 8cm - 66.2ml/phút; 18Ga x 12cm - 53.3ml/phút hoặc 20G x 4.5cm - 23ml/phút, 20G x 8cm - 18ml/phút Bộ gồm: - Catheter - Guide wire 0.035"x 50cm hoặc 0.021"x 20cm - Kim dẫn thẳng 18Ga x 7cm hoặc 20Ga x 4cm - Bơm tiêm 5cc hoặc 2.5cc - Dao mổ Đóng gói tiệt trùng EO. Không latex. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485, CE hoặc CFG (FDA).
31	Túi bóp áp lực cao 500ml	Cái	30	Bao đo áp lực kết cấu bền, thể tích 500ml, đồng hồ đo áp lực dễ quan sát, có thông số từ 0 mmHg, 175 mmHg và 300 mmHg. Có móc treo tiện lợi cho cả người thấp, móc túi đựng bên chắc. Có van khóa stopcock. - Tiêu chuẩn ISO 13485 và CE
32	Kim trích máu	Cái	83,000	Đầu kim thép không gỉ vát ba đầu sắc nhọn. Size: 28G. Đã tiệt trùng. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485
33	Túi camera	Cái	3,300	Sản phẩm được làm bằng nylon, có dây bằng cotton Kích thước: Túi nylon 9x14cm; Ống nylon 18x230cm; Dây buộc 2mm Được tiệt trùng bằng khí EO. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485
34	Kim chọc hút tủy xương	Cái	385	Ống thông và kim được thiết kế để giúp xuyên qua lớp vỏ xương dễ dàng. Chốt chặn độ sâu có thể điều chỉnh. Phù hợp với cả bơm tiêm dầu trượt và đầu khóa (luer). Kích thước 14G, 15G, 16G có 2 loại độ dài kim 30mm và 50mm. Kích thước 18G dài 30mm. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485, Chứng nhận CE hoặc FDA
35	Túi đựng máu đơn	Cái	30	Túi máu dùng để thu thập máu với thể tích 250ml, có chứa 35ml chất chống đông CPDA-1, bảo quản máu toàn phần trong 35 ngày Kim lấy máu kích thước 16G được tiệt trùng. 1 dây lấy máu toàn phần dài 1100 ±50mm, trên dây có 14 đoạn mã. Thiết kế túi máu bo tròn. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485, Chứng chỉ CE hoặc FDA
36	Kim sinh thiết tủy xương	Cái	33	Kim sinh thiết và chọc hút tủy xương có báng tay cầm hình chữ T, cây đẩy bệnh phẩm, đầu bảo vệ, surelock, đầu kim có góc siêu sắc, thân kim có vạch chia (mỗi vạch 1cm), đường kính có các cỡ: 8G, 11G, 13G, chiều dài 65-150mm. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485, Chứng nhận CE hoặc FDA

37	Găng kiểm tra dùng trong y tế (không bột)	Đôi	5,000	Sản xuất từ cao su thiên nhiên. - Sử dụng 1 lần. - Chưa tiệt trùng Kích thước - Chiều dài: $\geq 240\text{mm}$ - Chiều dày ngón tay $\geq 0.1\text{mm}$ - Chiều dày lòng bàn tay $\geq 0.08\text{mm}$ - Chiều rộng lòng bàn tay: có tối thiểu các Size 6: $82 \pm 5\text{mm}$; Size 6.5: $83 \pm 5\text{mm}$; Size 7.0: $89 \pm 5\text{mm}$; Size 7.5: $95 \pm 5\text{mm}$; Size 8.0: $102 \pm 6\text{mm}$ Đạt tiêu chuẩn ISO 13485
38	Túi ép dùng máy tiệt khuẩn nhiệt độ thấp (10cmx70m)	Cuộn	24	Gồm 1 lớp Tyvek chuẩn 2FS và 1 lớp Film PET/PE 60 μm . Dùng trong quy trình tiệt khuẩn bằng EO, Plasma (H2O2), FORM. Kích thước 100mm x 70m. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485
39	Túi ép dẹp (20cmx200m)	Cuộn	30	Gồm 1 lớp giấy y tế và lớp film trong suốt PET/PP dày 52 μm . Sử dụng trong tiệt khuẩn bằng STEAM, EO, FORM. Kích thước 200mm x 200m. Tịch hợp chỉ thị hóa học trên túi. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485, ISO 11607
40	Túi ép dẹp (25cmx200m)	Cuộn	36	Gồm 1 lớp giấy y tế và lớp film trong suốt PET/PP dày 52 μm . Sử dụng trong tiệt khuẩn bằng STEAM, EO, FORM. Kích thước 250mm x 200m. Tịch hợp chỉ thị hóa học trên túi. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485, ISO 11607
41	Túi ép dẹt dùng máy tiệt khuẩn nhiệt độ thấp (25cmx70m)	Cuộn	20	Gồm 1 lớp Tyvek chuẩn 2FS và 1 lớp Film PET/PE 60 μm . Dùng trong quy trình tiệt khuẩn bằng EO, Plasma (H2O2), FORM. Kích thước 250mm x 70m. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485
42	Túi ép dẹt dùng máy tiệt trùng nhiệt độ thấp (30cmx70m)	Cuộn	15	Gồm 1 lớp Tyvek chuẩn 2FS và 1 lớp Film PET/PE 60 μm . Dùng trong quy trình tiệt khuẩn bằng EO, Plasma (H2O2), FORM. Kích thước 300mm x 70m. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485
43	Túi ép tiệt khuẩn nhiệt độ thấp (20cmx70m)	Cuộn	22	Gồm 1 lớp Tyvek chuẩn 2FS và 1 lớp Film PET/PE 60 μm . Dùng trong quy trình tiệt khuẩn bằng EO, Plasma (H2O2), FORM. Kích thước 200mm x 70m. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485
44	Túi ép tiệt khuẩn nhiệt độ thấp (35cmx70m)	Cuộn	30	Gồm 1 lớp Tyvek chuẩn 2FS và 1 lớp Film PET/PE 60 μm . Dùng trong quy trình tiệt khuẩn bằng EO, Plasma (H2O2), FORM. Kích thước 350mm x 70m. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485
45	Túi ép dùng máy tiệt khuẩn nhiệt độ thấp (15cmx70m)	Cuộn	42	Gồm 1 lớp Tyvek chuẩn 2FS và 1 lớp Film PET/PE 60 μm . Dùng trong quy trình tiệt khuẩn bằng EO, Plasma (H2O2), FORM. Kích thước 150mm x 70m. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485

46	Kim chọc dò thân	Cái	200	Cầu tạo: - Chuối kim (Hub): PC- Kim: Thép không gỉ, có vạch chia được sử dụng trong các thủ thuật can thiệp bằng X-quang và tiết niệu, như kim chọc dò, để xâm nhập qua da và đặt dây dẫn. Kích cỡ: 18G dài 10-15-20-25cm- Vỏ bảo vệ: LDPEỐng thông thích hợp dây dẫn đường 0.038"Đạt tiêu chuẩn ISO 13485, Chứng nhận CE hoặc FDA
47	Túi chườm cao su	Cái	20	Túi chườm cao su, dung tích $\geq 2000\text{ml}$.
48	Kim điện cơ đồng tâm	Cái	10	Chất liệu kim: Thép không gỉ, cảm biến: Ag, chất cách điện: Epoxy - Kích cỡ kim: dài 37-50mm, đường kính kim 0.45-0.5mm, số 26G, mũi kim vát 13 độ, diện tích ghi 0.07mm ² - Đã tiết trùng Đạt tiêu chuẩn ISO 13485, Chứng chỉ CE hoặc FDA
49	Găng tay dài kiểm soát từ cung	Đôi	200	Găng tay y tế tiết trùng, sản xuất từ cao su thiên nhiên Có phủ bột chống dính. Dài $\geq 450\text{mm}$. Phân biệt tay trái, tay phải. Đã tiết trùng. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485.
50	Kim luồn tĩnh mạch an toàn trẻ em, sơ sinh	Cái	3,500	- Có đầu bảo vệ bằng kim loại dạng lò gồm 2 cánh tay đòn bất chéo - Kim cỡ 24G - Đầu kim 3 mặt vát - Catheter nhựa có đường cán quang ngậm, chất liệu FEP-teflon hoặc tương đương, Đường kính: 0.7mm (sai số $\leq \pm 5\%$), độ dài: 19mm (sai số $\leq \pm 5\%$) - Cơ chế trào máu 2 lần - Màng kỵ nước chống máu tràn khi thiết lập đường truyền - Kim luồn có cánh, không cửa, tốc độ chảy $\geq 22\text{ml/ phút}$ - Thể tích mỗi: $\leq 0.084\text{ml}$ Đạt tiêu chuẩn ISO 13485, Chứng nhận CE hoặc FDA
51	Kim sinh thiết mô mềm Starcut có kim dẫn đường, các cỡ	Cái	150	Kim cấu tạo gồm 3 bộ phận: 01 kim dẫn đường; 01 kim sinh thiết; 01 khóa an toàn. Tay cầm bằng nhựa. Thân kim bằng thép không gỉ, có đánh dấu chiều sâu thâm nhập (mỗi vạch 1cm). Kim có kênh hút dịch (tùy chọn). Có 2 nấc cho chức năng lấy mẫu: 1mm và 22mm. Đường kính kim: 14/16/18/20G. Chiều dài kim: 90/130/160/220mm. Đóng gói tiết trùng theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485
52	Buồng tiêm truyền cấy dưới da Titanium	Bộ	95	Buồng tiêm hóa chất cấy dưới da vô ngoài được làm từ Polysulphone và buồng chứa bền trong bằng Titanium, chịu được áp lực cao $\geq 325\text{ psi}$. Có 3 lỗ khâu cố định buồng truyền vững chắc Kích thước buồng: 30x22mm, cao 10.6mm, đường kính màng 9.5mm. Trọng lượng $\leq 4\text{g}$. Thể tích 0.25ml. Đường kính ngoài ống thông 6.5F - 8.5F. Chiều dài ống thông $\geq 800\text{mm}$. Chất liệu ống thông bằng Silicone hoặc Polyurethane. Phụ kiện đi kèm: 1 kim chọc buồng truyền đầu thẳng, 1 kim chọc mạch máu, 1 dây dẫn chữ J, 1 dụng cụ mở đường, 1 ống thông tạo đường hầm, 1 xy lanh, 1 kim chọc buồng tiêm. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485, Chứng nhận CE hoặc FDA

53	Kim cấy chì	Chiếc	100	- Kim cấy chì dùng một lần bao gồm thân kim, lõi kim được làm từ sợi thép y tế không gỉ. Giá lót lõi, Giá đỡ kim và Ống bảo vệ được làm từ nhựa PP chuyên dùng trong y tế. - Thân kim có các vạch chia. - Giá đỡ kim các này, ống bảo vệ không màu. Kích cỡ đường kính: 0,7mm, 0,8mm, 0,9mm.
54	Kim châm cứu các cỡ	Cái	360,000	Kim châm cứu vô trùng. Thân kim làm từ thép không gỉ, cán thép. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485.
55	Túi đóng thuốc sắc	Cuộn	20	Túi đựng thuốc sắc.- Bộ túi bao gồm: 01 cuộn mặt trước và 01 cuộn mặt sau.- Chiều rộng: $\geq 10\text{cm}$. - Chiều dài: $\geq 360\text{m}$.
Phần 2:				
1	Kim khâu, chỉ khâu, dao phẫu thuật			
1	Lưỡi dao mổ	Cái	15,000	Chất liệu thép không gỉ, mỗi lưỡi được đóng trong 1 túi nhôm, tiệt trùng. Các số 10, 11, 12, 15, 20, 21, 22. Các rãnh dọc lưỡi dao tương thích với cán dao mổ tiêu chuẩn fitment số 3 và số 4. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485
2	Chỉ Nylon 5/0	Sợi	3,300	Chỉ không tiêu đơn sợi tổng hợp Polyamide (nylon) số 5/0, dài $\geq 75\text{cm}$, kim tam giác 3/8c, dài 16mm. Kim làm bằng hợp kim AISI 300 series được phủ silicone. Chỉ được làm từ 100% Polyamide 6-6.6 (PA). Tiệt trùng. Tiêu chuẩn ISO 13485, Chứng nhận CE, FDA
3	Chỉ Nylon số 6/0	Sợi	1,200	Chỉ không tiêu đơn sợi tổng hợp Polyamide (nylon) số 6/0, dài $\geq 75\text{cm}$, kim tam giác 3/8c, dài 12-13mm, làm bằng hợp kim AISI 300 series được phủ silicone. Chỉ được làm từ 100% Polyamide 6-6.6 (PA). Tiệt trùng. Tiêu chuẩn ISO 13485, Chứng nhận CE, FDA
4	Chỉ Nylon 2/0	Sợi	2,100	Chỉ không tiêu đơn sợi tổng hợp Polyamide (nylon) số 2/0, dài $\geq 75\text{cm}$, kim tam giác 3/8c, dài 26mm, làm bằng hợp kim AISI 300 series được phủ silicone. Chỉ được làm từ 100% Polyamide 6-6.6 (PA). Tiệt trùng. Tiêu chuẩn ISO 13485, Chứng nhận CE hoặc FDA
5	Chỉ Nylon 3/0	Sợi	5,700	Chỉ không tiêu đơn sợi tổng hợp Polyamide (nylon) số 3/0, dài $\geq 75\text{cm}$, kim tam giác 3/8c, dài 24-26mm, làm bằng hợp kim AISI 300 series được phủ silicone. Chỉ được làm từ 100% Polyamide 6-6.6 (PA). Tiệt trùng. Tiêu chuẩn ISO 13485, Chứng nhận CE, FDA. Xuất xứ G7
6	Chỉ Nylon 4/0	Sợi	3,600	Chỉ không tiêu đơn sợi tổng hợp Polyamide (nylon) số 4/0, dài $\geq 75\text{cm}$, kim tam giác 3/8c, dài 18-19mm, kim làm bằng hợp kim AISI 300 series được phủ silicone. Chỉ được làm từ 100% Polyamide 6-6.6 (PA). Tiệt trùng. Tiêu chuẩn ISO 13485, Chứng nhận CE, FDA

7	Lưới dao cắt tiêu bản	Hộp	10	Lưới dao cắt loại lowprofile, Làm bằng thép không gỉ, kích thước 80x8x0.25mm, góc nghiêng 35 độ, Cắt được tất cả các loại mô (mô cứng, mô mềm, cắt lạnh, cắt mỏng), độ sắc lưới dao ổn định. Sử dụng được cho tất cả các loại máy cắt tiêu bản. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485, Chứng nhận CE hoặc FDA. Hộp ≥ 50 cái
8	Chi Nylon số 10/0	Sợi	72	Kích thước 10.0 - Dài 45cm - Kim thiết diện tròn cả mũi và đốc kim, số lượng 2 kim, chiều dài 6.0mm, độ cong 3/8 135 độ, đường kính kim: 0,14mm. Mũi kim tam giác vát đỉnh quay ngoài hoặc tròn, đáy hướng tâm tròn. - công dụng chính: khâu kết mạc
9	Chi tiêu Polyglactine 910 số 3/0	Sợi	420	Chi tiêu Polyglactine 910 số 3/0, chỉ dài ≥ 75cm. Kim tròn, độ cong 1/2 vòng tròn, kim làm bằng hợp kim AISI 300 series, dài 26mm, phủ silicone. Là loại chỉ tự tiêu tổng hợp đa sợi, tiết trung, thành phần gồm 90% Glycolide và 10% L-lactide. Bề mặt sợi chỉ được tráng bởi một lớp tổng hợp của Poly(glycolid-co-Lactide) và Calcium stearate. Chỉ mất sức căng và tự tiêu do hiện tượng thủy phân. Sau hai tuần cấy ghép sức căng của chỉ còn 60-75% và sau bốn tuần còn 25%. Chỉ sẽ tự tiêu hoàn toàn trong vòng 54 đến 72 ngày. Tiêu chuẩn ISO 13485:2016; EC; FDA. Xuất xứ G7
10	Chi thép	Cuộn	30	Chất liệu thép không gỉ, đường kính: 0,3/0,4/0,5/0,6/0,7/0,8/0,9/1,0mm, dài ≥ 10m. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485
11	Chi Nylon số 1	Sợi	120	Chi không tiêu đơn sợi tổng hợp Polyamide (nylon) số 1. Chỉ dài ≥ 75cm, kim tam giác 3/8c, dài 30-40 mm; làm bằng hợp kim AISI 300 series, phủ silicone. Chỉ được làm từ 100% Polyamide 6-6.6 (PA). Đạt tiêu chuẩn ISO 13485, Chứng nhận CE hoặc FDA.
12	Chi Polypropylene số 4/0	Sợi	480	Chi không tiêu đơn sợi Polypropylene số 4/0, dài ≥ 90cm. 2 kim tròn 1/2 vòng tròn dài 17-26mm, kim làm bằng hợp kim AISI 300 series, phủ silicone. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485; Chứng nhận CE, FDA
13	Chi Polypropylene số 5/0	Sợi	504	Chi không tiêu đơn sợi Polypropylene số 5/0, dài ≥ 90cm. 2 kim tròn 1/2 vòng tròn dài 17mm, kim làm bằng hợp kim AISI 300 series, phủ silicone. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485; Chứng nhận CE, FDA
14	Chi Polypropylene số 6/0	Sợi	240	Chi không tiêu đơn sợi Polypropylene số 7/0, dài ≥ 60cm. 2 kim tròn 3/8-1/2 vòng tròn dài 10-13mm, kim làm bằng hợp kim AISI 300 series, phủ silicone. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485; Chứng nhận CE, FDA
15	Chi Polypropylene số 7/0	Sợi	300	Chi khâu không tiêu đơn sợi, màu xanh, chất liệu Polypropylene số 7/0, dài ≥ 60cm, 2 kim tròn, dài 9-10mm, kim cong 3/8 vòng tròn, loại kim SURGALLOY (chất liệu gồm 12% Chrome, 9% Nickel, 2% Cu, 0.9% Ti, Molybdenum, Fe vữa đủ), kim được bao phủ với công nghệ NuCoat và phủ silicon. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485; Chứng nhận FDA

16	Chi Glyconate số 3/0	Sợi	360	Chỉ tan tổng hợp đơn sợi số 3/0. Thành phần: 72-75% Glycolic, 14-25% Caprolacton, chỉ dài ≥ 70 cm, kim tròn 1/2 vòng tròn dài 22-26mm, kim làm bằng hợp kim AISI 300 series, phủ silicone. Sức căng kéo giảm 50% sau 14 ngày, tan hoàn toàn sau từ 60 - 90 ngày. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485, CE, FDA
17	Chi Glyconate số 4/0	Sợi	252	Chỉ tan tổng hợp đơn sợi số 4/0. Thành phần: 72-75% Glycolic, 14-25% Caprolacton, chỉ dài ≥ 70 cm, kim tròn 1/2 vòng tròn dài 22mm, kim làm bằng hợp kim AISI 300 series, phủ silicone. Sức căng kéo giảm 50% sau 14 ngày, tan hoàn toàn sau từ 60 - 90 ngày. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485, CE, FDA
18	Tay dao hàn mạch máu	Cái	30	Tay dao hàn mạch dùng trong mổ nội soi, hàm phủ nano chống dính, đầu cong, chiều dài thân dao 37cm, đường kính thân dao 5mm, quay 350 độ. Sử dụng cho máy Valleylab LS10 có tại Bệnh viện. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485, Chứng nhận CE, FDA
19	Tay dao hàn mạch máu dùng cho mổ mở	Cái	20	Tay dao hàn mạch dùng trong mổ mở, hàm phủ nano chống dính, đầu cong, chiều dài thân dao 23cm, đường kính thân dao 5mm, quay 350 độ. Sử dụng cho máy Valleylab LS10 có tại Bệnh viện. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485, Chứng nhận CE, FDA
20	Tay dao điện	Cái	5,000	Dùng cho máy đốt điện, máy cắt đốt. Tay dao cắt đốt 2 nút bấm, 3 chấu, sử dụng 1 lần. Đóng gói vô trùng. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485, Chứng nhận CE hoặc FDA
21	Điện cực cắt tiền liệt tuyến	Cái	5	Làm bằng thép không gỉ, dùng để cắt u tiền liệt tuyến, không lưu trong cơ thể. Đầu có hình dạng vòng, rãnh cắt cỡ 24, 27, góc 30 độ; loại 1 chấu, tương thích với máy của hãng KarlStorz. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485, Chứng nhận CE hoặc FDA
22	Chỉ tiêu Polyglycolic acid số 2/0	Sợi	2,100	Chỉ tiêu tổng hợp đa sợi polyglycolic acid số 2/0, chỉ dài ≥ 70 cm. Kim làm bằng hợp kim AISI 300 series, kim tròn 1/2c, dài 26mm. Tiệt trùng. Chỉ được cấu tạo bởi 100% polyglycolic Acid (PGA), được phủ Polycaprolactone và calcium stearate. Chỉ mất sức căng và tự tiêu do hiện tượng thủy phân. Sau 14 ngày sức căng của chỉ còn 60-84% và sau 28 ngày sức căng còn 23-25%. Chỉ sẽ tự tiêu hoàn toàn trong vòng 60 đến 90 ngày. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485, Chứng nhận CE, FDA. Xuất xứ G7
23	Chỉ tiêu Polyglactin 910 số 7/0	Sợi	60	Chỉ tan tổng hợp đa sợi Polyglactin 910 số 7/0. Được bọc bởi 50% Polyglactin 370 và 50% Calcium Stearate. Chỉ dài ≥ 45 cm, 2 kim tròn thiết diện hình thang bằng hợp kim thép Ethalloy, phủ silicone, dài 6.5-8mm 3/8-1/2 vòng tròn. Lực căng giữ vết thương 75% sau 14 ngày, 50% sau 21 ngày, 25% sau 28 ngày. Thời gian tự tiêu hoàn toàn: 56-70 ngày. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485, Chứng nhận CE hoặc FDA
24	Chỉ Polypropylene số 3/0	Sợi	180	Chỉ không tiêu đơn sợi Polypropylene số 3/0, dài ≥ 90 cm. 2 kim tròn 1/2 vòng tròn dài 26mm, kim làm bằng hợp kim AISI 300 series, phủ silicone. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485; Chứng nhận CE, FDA

25	Chi tiêu Polyglactine 910 số 4/0	Sợi	640	Chi tiêu Polyglactine 910 số 4/0, chỉ dài ≥ 75 cm. Kim tròn, độ cong 1/2 vòng tròn, kim làm bằng hợp kim AISI 300 series, dài 20mm, phủ silicone. Là loại chỉ tự tiêu tổng hợp đa sợi, tiết trùng, thành phần gồm 90% Glycolide và 10% L-lactide. Bề mặt sợi chỉ được tráng bởi một lớp tổng hợp của Poly(glycolid-co-Lactide) và Calcium stearate. Chỉ mất sức căng và tự tiêu do hiện tượng thủy phân. Sau hai tuần sức căng của chỉ còn 60-75% và sau bốn tuần còn 25%. Chỉ sẽ tự tiêu hoàn toàn trong vòng 56 đến 70 ngày. Tiêu chuẩn ISO 13485:2016; EC; FDA. Xuất xứ G7
26	Chi tiêu Polyglycolic acid số 1	Sợi	3,300	Chi tiêu tổng hợp đa sợi Polyglycolic acid (PGA) số 1 dài ≥ 90 cm, kim tròn 1/2c, dài 40 mm, kim làm bằng hợp kim AISI 300 series được phủ silicone. Chỉ được cấu tạo bởi 100% polyglycolic Acid (PGA), được phủ Polycaprolactone và calcium stearate. Chỉ duy trì được sức căng 65-84% sau 2 tuần, 23-25% sau 4 tuần và tự tiêu hoàn toàn trong vòng 60 đến 90 ngày. Đã tiết trùng. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485, Chứng nhận CE hoặc FDA. Xuất xứ G7
27	Chi tiêu Polyglactin 910 số 6/0	Sợi	144	Chi tan tổng hợp đa sợi Polyglactin 910 số 6/0, vô trùng, thành phần 90% glycolide và 10% L-lactide, chỉ dài ≥ 70 cm, kim tròn 1/2 vòng tròn dài 13mm, kim làm bằng hợp kim AISI 300 series, phủ silicon. Duy trì sức căng: 60-75% sau 2 tuần, 25% sau 4 tuần, tan hoàn toàn sau 56 đến 72 ngày. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485, Chứng nhận FDA, EC
28	Chi tiêu Polyglactine 910 số 5/0	Sợi	540	Chi tiêu Polyglactine 910 số 5/0, chỉ dài ≥ 75 cm. Kim tròn, độ cong 1/2 vòng tròn, kim làm bằng hợp kim AISI 300 series, dài 17mm, phủ silicone. Là loại chỉ tự tiêu tổng hợp đa sợi, tiết trùng, thành phần gồm 90% Glycolide và 10% L-lactide. Bề mặt sợi chỉ được tráng bởi một lớp tổng hợp của Poly(glycolid-co-Lactide) và Calcium stearate. Chỉ mất sức căng và tự tiêu do hiện tượng thủy phân. Sau hai tuần sức căng của chỉ còn 60-75% và sau bốn tuần còn 25%. Chỉ sẽ tự tiêu hoàn toàn trong vòng 56 đến 70 ngày. Tiêu chuẩn ISO 13485:2016; EC; FDA. Xuất xứ G7
29	Chi tiêu Polyglycolic acid số 3/0	Sợi	540	Chi tiêu tổng hợp đa sợi polyglycolic acid số 3/0, chỉ dài ≥ 75 cm. Kim làm bằng hợp kim AISI 300 series, kim tròn 1/2c, dài 26mm. Tiết trùng. Chỉ được cấu tạo bởi 100% polyglycolic Acid (PGA), được phủ Polycaprolactone và calcium stearate. Chỉ mất sức căng và tự tiêu do hiện tượng thủy phân. Sau 14 ngày sức căng của chỉ còn 60-84% và sau 28 ngày sức căng còn 23-25%. Chỉ sẽ tự tiêu hoàn toàn trong vòng 60 đến 90 ngày. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485, Chứng nhận CE hoặc FDA. Xuất xứ G7
30	Chỉ lanh	Cuộn	5	Chất liệu 100% bằng sợi cotton. Chiều dài ≥ 360 cm. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485
31	Chỉ tiêu nhanh số 2/0	Sợi	2,100	Chi tiêu nhanh tổng hợp đa sợi số 2/0, chỉ dài ≥ 90 cm. Kim tròn, dài 36-37mm, độ cong 1/2 vòng tròn, kim làm bằng hợp kim AISI 300, phủ silicone. Tiết trùng. Thành phần: 90% glycolide và 10% từ 10% L Lactide. Sức căng kéo giảm 50% sau 5 ngày, 100% sau 14 ngày, tan hoàn toàn sau 42 ngày. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485. Chứng nhận FDA, EC

32	Chỉ tiêu Polyglycolic acid số 4/0	Sợi	300	Chỉ tiêu tổng hợp đa sợi polyglycolic acid số 4/0, chỉ dài ≥ 75 cm. Kim làm bằng hợp kim AISI 300 series, kim tròn 1/2c, dài 22 mm. Tiệt trùng. Chỉ được cấu tạo bởi 100% polyglycolic Acid (PGA), được phủ Polycaprolactone và calcium stearate. Chỉ mất sức căng và tự tiêu do hiện tượng thủy phân. Sau 14 ngày sức căng của chỉ còn 60-84% và sau 28 ngày sức căng còn 23-25%. Chỉ sẽ tự tiêu hoàn toàn trong vòng 60 đến 90 ngày. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485, Chứng nhận CE, FDA. Xuất xứ G7
33	Tay dao siêu âm không dây dùng cho mổ nội soi	Cái	12	Tay dao siêu âm dùng trong mổ nội soi, đầu cong, chiều dài thân dao 39cm, đường kính thân dao 5mm. Sử dụng cho dao siêu âm không dây Soniceision hoặc tương đương. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485, Chứng nhận CE, FDA
34	Chỉ catgut cromic 5/0	Sợi	12	Chỉ phẫu thuật tự tiêu Catgut Chromic số 5/0, dài ≥ 75 cm, vô trùng, được sản xuất bằng collagen có thành phần $\geq 97\%$ collagen nguyên chất. Kim tam giác 3/8-1/2 vòng tròn, chất liệu thép không gỉ, dài 12-16mm. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485.
35	Chỉ catgut cromic 4/0	Sợi	48	Chỉ phẫu thuật tự tiêu Catgut Chromic số 4/0, dài ≥ 75 cm, vô trùng, được sản xuất bằng collagen có thành phần $\geq 97\%$ collagen nguyên chất. Kim tam giác 1/2 vòng tròn, chất liệu thép không gỉ, dài 17-26mm. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485.
Phần 3 : Băng, băng, gạc thành phẩm				
1	Gạc phẫu thuật	Cái	519,000	Gạc được dệt từ sợi 100% cotton. Không lọt bông. Tốc độ hút nước ≤ 5 giây. Độ ngâm nước ≥ 5 gr nước/1gr gạc. Hàm lượng chất tan trong nước: $\leq 0,5\%$. Quy cách: 10 x 10cm x 8 lớp, có sợi cân quang, vô trùng, đóng gói 10 cái/ gói. Bao bì đóng gói có rãnh, rãnh cưa, hoặc vết khía mịn ở một đầu túi..., đảm bảo độ kín khí, vô trùng nhưng vẫn có thể dễ dàng xé mở bằng tay. Đạt tiêu chuẩn ISO 9001:2015; ISO 13485:2016; Chứng nhận đăng ký FDA và CE.
2	Gạc bông	Cái	24,000	Gạc được dệt từ sợi 100% cotton. Độ ngâm nước ≥ 5 gr nước/1gr gạc. Tốc độ hút nước ≤ 5 giây. Hàm lượng chất tan trong nước: $\leq 0,5\%$. Quy cách: 15cm*15 cm, 6 lớp, không lọt bông, vô trùng, đóng gói 10 cái/ gói. Bao bì đóng gói có rãnh, rãnh cưa, hoặc vết khía mịn ở một đầu túi..., đảm bảo độ kín khí, vô trùng nhưng vẫn có thể dễ dàng xé mở bằng tay. Đạt tiêu chuẩn ISO 9001:2015; ISO 13485:2016; Chứng nhận đăng ký FDA và CE.
3	Gạc thận (Cục chèn cầm máu)	Cái	63,500	Gạc được dệt từ sợi 100% cotton. Tốc độ hút nước ≤ 5 giây. Hàm lượng chất tan trong nước: $\leq 0,5\%$. Độ ngâm nước ≥ 5 gr nước/1gr gạc. Quy cách: 3,5cm*4,5 cm, 80 lớp, vô trùng, gạc cuốn chặt tay, trọng lượng tối thiểu 5gam/ cái, đóng gói 30 cái/ gói. Bao bì đóng gói có rãnh, rãnh cưa, hoặc vết khía mịn ở một đầu túi..., đảm bảo độ kín khí, vô trùng nhưng vẫn có thể dễ dàng xé mở bằng tay. Đạt tiêu chuẩn ISO 9001:2015; ISO 13485:2016; Chứng nhận đăng ký FDA và CE.

4	Gạc truyền	Cái	121,500	Gạc được dệt từ sợi 100% cotton. Tốc độ hút nước : $\leq 5s$. Độ ngâm nước $\geq 5gr$ nước/1gr gạc. Quy cách: 3cm*3 cm, 2 lớp có lót bông, vô trùng, đóng gói 10 cái/ gói. Bao bì đóng gói có rãnh, răng cưa, hoặc vết khía mịn ở một đầu túi..., đảm bảo độ kín khí, vô trùng nhưng vẫn có thể dễ dàng xé mở bằng tay. Đạt tiêu chuẩn ISO 9001:2015; ISO 13485:2016; Chứng nhận đăng ký FDA và CE.
5	Gạc cầu (rửa vết thương)	Cái	480,000	Gạc được dệt từ sợi 100% cotton. Tốc độ hút nước ≤ 5 giây. Hàm lượng chất tan trong nước: $\leq 0,5\%$. Khả năng hút nước: ≥ 5 g nước/g gạc. Quy cách: Fi 30*2 lớp, vô trùng, đóng gói 10 cái/ gói. Bao bì đóng gói có rãnh, răng cưa, hoặc vết khía mịn ở một đầu túi..., đảm bảo độ kín khí, vô trùng nhưng vẫn có thể dễ dàng xé mở bằng tay. Đạt tiêu chuẩn ISO 9001:2015; ISO 13485:2016; Chứng nhận đăng ký FDA và CE.
6	Gạc phẫu thuật ổ bụng	Cái	48,500	Gạc được dệt từ sợi 100% cotton. Độ ngâm nước $\geq 5gr$ nước/1gr gạc. Tốc độ hút nước: < 8 giây. Quy cách: 30cm*40cm, 6 lớp. Có sợi cân quang, vô trùng, đóng gói 5 cái/ gói. Bao bì đóng gói có rãnh, răng cưa, hoặc vết khía mịn ở một đầu túi..., đảm bảo độ kín khí, vô trùng nhưng vẫn có thể dễ dàng xé mở bằng tay. Đạt tiêu chuẩn ISO 9001:2015; ISO 13485:2016; Chứng nhận đăng ký FDA và CE.
7	Gạc tiểu phẫu không bông	Cái	152,500	Vải dệt hút nước 100% cotton. Độ ngâm nước $\geq 5gr$ nước/1gr gạc. Tốc độ hút nước: $\leq 5s$; Quy cách : 6*8 cm, 6 lớp, không bông, vô trùng, đóng gói 10 cái/ gói. Bao bì đóng gói có rãnh, răng cưa, hoặc vết khía mịn ở một đầu túi..., đảm bảo độ kín khí, vô trùng nhưng vẫn có thể dễ dàng xé mở bằng tay. Đạt tiêu chuẩn ISO 9001:2015; ISO 13485:2016; Chứng nhận đăng ký FDA và CE
8	Gạc tiểu phẫu có bông	Cái	48,000	Sản phẩm được làm từ 2 lớp vải không dệt hút nước bên ngoài, và 1 lớp đệm bông tự nhiên tinh chế (100% cotton) ở giữa. Tốc độ hút nước ≤ 5 giây. Chất tan trong nước $\leq 0,5\%$. Quy cách: 8*15 cm, vô trùng, đóng gói: 1 cái/ gói. Bao bì đóng gói có rãnh, răng cưa, hoặc vết khía mịn ở một đầu túi..., đảm bảo độ kín khí, vô trùng nhưng vẫn có thể dễ dàng xé mở bằng tay. Đạt tiêu chuẩn ISO 9001:2015; ISO 13485:2016; Chứng nhận đăng ký FDA và CE.
9	Gạc cầu cũ (sản)	Cái	1,300	Sản xuất từ gạc và bông hút nước 100% cotton. Hình cầu, Bông hút được bọc kín bởi một lớp gạc y tế tạo thành cầu bông. Tốc độ hút nước ≤ 5 giây. Độ ngâm nước $\geq 100gr$ nước/5gr bông. Chất tan trong nước $< 0,5\%$. Quy cách: Fi 45, vô trùng, Đóng gói 1 cái/ gói. Bao bì đóng gói có rãnh, răng cưa, hoặc vết khía mịn ở một đầu túi..., đảm bảo độ kín khí, vô trùng nhưng vẫn có thể dễ dàng xé mở bằng tay. Đạt tiêu chuẩn ISO 9001:2015; ISO 13485:2016; Chứng nhận đăng ký FDA và CE.

10	Bóng gạc đắp vết thương	Cái	62,000	Gồm 2 lớp vải không dệt hút nước, đệm giữa 1 lớp bông xơ tự nhiên 100% cotton. Tốc độ hút nước ≤ 5 giây. Chất tan trong nước $\leq 0.5\%$. Quy cách: 10cm*10 cm, vỏ trùng. Đóng gói 1 cái/ gói. Bao bì đóng gói có rãnh , răng cưa, hoặc vết khía mịn ở một đầu túi..., đảm bảo độ kín khí, vỏ trùng nhưng vẫn có thể dễ dàng xé mở bằng tay. Đạt tiêu chuẩn ISO 9001:2015; ISO 13485:2016; Chứng nhận đăng ký FDA và CE.
11	Bóng tẩm mắt	Cái	1,800	Bóng hút nước 100% cotton . Giống bóng tẩm ngứa tai, quần bông 2 đầu, thấm hút nhanh, nhiều, không có xơ và sợi, kích thước: dài trong khoảng từ 7cm đến 8cm, cán gỗ, vỏ trùng. Đóng gói 50 cái/ gói. Bao bì đóng gói có rãnh , răng cưa, hoặc vết khía mịn ở một đầu túi..., đảm bảo độ kín khí, vỏ trùng nhưng vẫn có thể dễ dàng xé mở bằng tay. Đạt tiêu chuẩn ISO 9001:2015; ISO 13485:2016;
12	Bóng viên rửa vết thương	Gam	81,000	Sản phẩm được sản xuất từ bông xơ, 100% cotton. Bóng se thành viên, đồng đều, bề mặt viên gòn được quấn chặt không bung tơi sợi bông ra. Thời gian chìm ≤ 8 giây. Độ ẩm: $\leq 8\%$, vỏ trùng. Quy cách: Fi 3.5 x 4cm. Đóng gói 100 gam/ gói. Bao bì đóng gói có rãnh , răng cưa, hoặc vết khía mịn ở một đầu túi..., đảm bảo độ kín khí, vỏ trùng nhưng vẫn có thể dễ dàng xé mở bằng tay. Đạt tiêu chuẩn ISO 9001:2015; ISO 13485:2016; Chứng nhận đăng ký FDA và CE.
13	Bóng tiêm	Gam	752,000	Sản phẩm được sản xuất từ bông xơ, 100% cotton. Bóng được cắt thành miếng nhỏ kích thước 2cm x 2cm, Thời gian chìm ≤ 8 giây. Độ ẩm: $\leq 8\%$, vỏ trùng, đóng gói nhỏ 100 gam/ gói. Bao bì đóng gói có rãnh , răng cưa, hoặc vết khía mịn ở một đầu túi..., đảm bảo độ kín khí, vỏ trùng nhưng vẫn có thể dễ dàng xé mở bằng tay. Đạt tiêu chuẩn ISO 9001:2015; ISO 13485:2016; Chứng nhận đăng ký FDA và CE.
14	Gạc Meche phẫu thuật	Cái	6,100	Sản xuất từ vải dệt hút nước 100% cotton. Tốc độ hút nước ≤ 5 giây. Độ ngâm nước ≥ 5 gr nước/1gr gạc. Chất tan trong nước $< 0.5\%$. Quy cách: 3.5 x 7.5cm x 6 lớp, vỏ trùng, có sợi cân quang. Đóng gói 3 cái/ gói. Bao bì đóng gói có rãnh , răng cưa, hoặc vết khía mịn ở một đầu túi..., đảm bảo độ kín khí, vỏ trùng nhưng vẫn có thể dễ dàng xé mở bằng tay. Đạt tiêu chuẩn ISO 9001:2015; ISO 13485:2016; Chứng nhận đăng ký FDA và CE.
15	Gạc phẫu thuật không dệt 7.5*7.5cm	Cái	4,100	Gạc được sản xuất từ vải không dệt thấm hút nhanh. Tốc độ hút nước ≤ 5 giây. Độ ngâm nước ≥ 5 gr nước/1gr gạc. Quy cách: 7.5x7.5cm x 6 lớp, vỏ trùng, có sợi cân quang. Đóng gói 10 cái/ gói. Bao bì đóng gói có rãnh , răng cưa, hoặc vết khía mịn ở một đầu túi..., đảm bảo độ kín khí, vỏ trùng nhưng vẫn có thể dễ dàng xé mở bằng tay. Đạt tiêu chuẩn ISO 9001:2015; ISO 13485:2016; Chứng nhận đăng ký FDA và CE.
Phần 4	Bộ tim phổi nhân tạo ECMO trong hồi sức cấp cứu			
1	Phổi nhân tạo cấp cứu	Bộ	10	Diện tích màng lọc $\geq 2,5m^2$. Vật liệu màng lọc: Polymethylpentene. Diện tích trao đổi nhiệt: 0,22m ² . Bộ phận trao đổi nhiệt: thép không gỉ. Tổng thể tích mỗi máu: 620ml . Áp lực hoạt động tối đa 1000 mmHg (133 kPa). Chiều dài dây dẫn $\geq 1,7m$. Lưu lượng tối đa: 7l/phút. Tiêu chuẩn ISO 13485.

2	Canuyn động mạch	Cái	10	Canuyn động mạch. Đường kính: 16.5Fr. Chiều dài 15cm. Cổng kết nối thẳng 3/8" đầu khóa. Bộ dụng cụ mở đường đi kèm bao gồm: kim luồn 18G, dây dẫn đường 80 cm đường kính 0.035", bơm tiêm 10ml, predilator 8Fr/12Fr dài 15cm, dao mổ dùng 1 lần. Tiêu chuẩn ISO 13485.
3	Canuyn tĩnh mạch	Cái	10	Canuyn tĩnh mạch. Đường kính: 21Fr. Chiều dài 50 cm. Cổng kết nối thẳng 3/8" đầu khóa. Bộ dụng cụ mở đường đi kèm bao gồm: kim luồn 18G, dây dẫn đường 150cm đường kính 0.035", bơm tiêm 10ml, predilator 8Fr/12Fr dài 15cm, dao mổ dùng 1 lần. Tiêu chuẩn ISO 13485.
Phần 5				
	Lọc máu, lọc màng bụng			
1	Bộ quả lọc máu liên tục dùng cho trẻ sơ sinh và nhũ nhi	Bộ	6	Quả lọc máu liên tục kèm bộ dây dẫn cho bệnh nhi với cân nặng >8kg: Chất liệu: - Màng lọc: Polyarylethersulfone (sợi rỗng PAES) - Vỏ và đầu quả lọc: Polycarbonate - Ống dẫn: PVC - Cartridge: PETG Các thông số khác: - Thể tích máu trong bộ quả lọc ($\pm 10\%$): 60ml - Diện tích màng hiệu dụng: 0,2 m² - Đường kính trong của sợi lọc (khí ướt): 215 μm - Độ dày thành sợi lọc: 50 μm - Tốc độ dòng máu tối thiểu: 20 ml/phút - Tốc độ dòng máu tối đa: 100 ml/phút - Thể tích mỗi máu (chỉ ở quả lọc): 17ml - TMP tối đa: 500mmHg/67 kPa Tiêu chuẩn ISO 13485
2	Bộ quả lọc máu liên tục dùng cho trẻ nhỏ	Bộ	12	Quả lọc máu liên tục kèm bộ dây dẫn. Chất liệu: - Sợi lọc AN69 HF: Acrylonitrile và sodium methallyl sulfonate copolymer - Vỏ và đầu quả lọc: Polycarbonate - Ống dẫn: PVC - Cartridge: PETG Tiết trùng: EtO (ethylene oxide) Thông số hoạt động của quả lọc - Áp lực máu tối đa (mmHg/kPa): 500/66,6 - Thể tích máu ($\pm 10\%$): 93 ml - Diện tích màng hiệu dụng: 0,6 m² - Đường kính trong của sợi lọc (khí ướt): 240 μm - Độ dày thành sợi lọc: 50 μm - Tốc độ máu: 50 - 180 ml / phút - Cân nặng bệnh nhân tối thiểu: 11 kg Tiêu chuẩn ISO 13485

3	Catheter cỡ 8 FG	Cái	6	Catheter 2 nòng dùng trong lọc máu Chất liệu: thermosensitive PUR Kích thước (OD): 8F Chiều dài: 150 mm Đóng gói: (1) catheter, (1) Kim luồn, (1) dây luồn J-tip 0.035 x 700 mm, (2) nắp dây tiêm truyền, (1) nong mạch 8F x 150 mm, (1) gạc Tiêu chuẩn ISO 13485
4	Catheter cỡ 6,5 FG	Cái	5	Catheter 2 nòng dùng trong lọc máu Chất liệu: thermosensitive PUR Kích thước (OD): 6.5F Chiều dài: 75 mm Đóng gói: (1) catheter, (1) Kim luồn, (1) dây luồn J-tip 0.028 x 500 mm, (2) nắp dây tiêm truyền, (1) nong mạch 7F x 150 mm, (1) gạc Tiêu chuẩn ISO 13485
5	Túi làm ấm máu cho máy làm ấm máu	Túi	8	Túi làm ấm máu gồm 1 túi, 2 bộ ống dây và các đầu nối luer theo tiêu chuẩn ISO 594 đối với sản phẩm hình nón. Được tiệt trùng bằng oxit etylen (ETO), vô trùng không có độc tố, không làm từ cao su tự nhiên. Thể tích mỗi của túi: 27 mL +/- 10%. Có thể sử dụng tối đa 72 giờ. Tiêu chuẩn ISO 13485
6	Bộ quả lọc máu liên tục Oxiris	Bộ	160	Quả lọc kèm bộ dây dẫn có 3 chức năng: loại bỏ Cytokine, loại bỏ nội độc tố, lọc máu liên tục (loại bỏ dịch và độc tố Urê huyết) Chất liệu: - Màng lọc cấu tạo 3 lớp: + Sợi rỗng AN69 (Acrylonitrile và sodium methallyl sulfonate copolymer) + Polyethylenimine (PEI) + Bề mặt sợi lọc được gắn heparin (4500+/-1500 IU/m²) - Vỏ và đầu quả lọc: Polycarbonate - Vách đầu quả lọc: Polyurethane - Ống dẫn: PVC - Cartridge: PETG Tiệt trùng: EtO (ethylene oxide) Thông số kỹ thuật của quả lọc -TMP tối đa* (mmHg/kPa): 450/60 - Áp lực máu tối đa (mmHg/kPa): 500/66,6 - Thể tích máu trong quả lọc (±10%): 193 ml - Diện tích màng: 1,5m² - Đường kính trong của sợi lọc (khi ướt): 240µm - Độ dày thành sợi lọc: 50µm - Tốc độ máu: 100 - 450 ml/phút - Cân nặng bệnh nhân tối thiểu: 30 kg. Tiêu chuẩn ISO 13485.
7	Bộ quả lọc máu liên tục cho người lớn	Bộ	90	Quả lọc máu liên tục kèm bộ dây dẫn: Chất liệu: - Sợi lọc AN69 HF: Acrylonitrile và sodium methallyl sulfonate copolymer - Vỏ và đầu quả lọc: Polycarbonate - Ống dẫn: PVC - Cartridge: PETG Phương pháp tiệt trùng: EtO (ethylene oxide) Thông số kỹ thuật của quả lọc: - Áp lực máu tối đa (mmHg/kPa): 500/66,6 - Thể tích máu trong quả lọc (±10%): 152 ml - Diện tích màng hiệu dụng: 0,9m² - Đường kính trong của sợi lọc (khi ướt): 240µm - Độ dày thành sợi lọc: 50µm - Tốc độ máu: 75 - 400 ml/phút - Thể tích mỗi máu (chỉ ở quả lọc): 66 ml ±10% - Cân nặng bệnh nhân tối thiểu: 30 kg. Tiêu chuẩn ISO 13485
Phần 6	Vật tư sử dụng trong xét nghiệm			
1	Ăng cây 1ul	Cái	2,000	Que cấy nhựa 1ul được sản xuất bằng chất liệu nhựa dùng trong y tế, chất liệu mềm dẻo dễ dàng lấy mẫu cấy vì sinh mà không ảnh hưởng đến môi trường nuôi cấy. Đầu que cấy vi sinh tròn, không bavia, lý tưởng cho các quy trình cấy vi sinh, lấy mẫu đạt độ chính xác cao. Đóng gói kín, không thấm nước ngăn chặn hơi ẩm ô nhiễm. Vô trùng bằng tia gamma. Tiêu chuẩn ISO 13485.

2	Ắng cắy 10μl	Cái	2,500	Que cắy nhựa 10μl được sản xuất bằng nhựa dùng trong y tế, chất liệu mềm dẻo dễ dàng lấy mẫu cắy vì sinh mà không ảnh hưởng đến môi trường nuôi cắy. Đầu que cắy vì sinh tròn, không bavia, lý tưởng cho các quy trình cắy vì sinh, lấy mẫu đạt độ chính xác cao. Đóng gói kín, không thấm nước ngăn chặn hơi ẩm ô nhiễm. Vô trùng bằng tia gamma. Tiêu chuẩn ISO 13485.
3	Đầu cón 1000μl	Cái	2,500	Đầu cón xanh dung tích 1000μl, làm từ nhựa PP, không kim loại, không DNase, RNase. Thiết kế phù hợp với các loại cây pipet trên thị trường, ôm khít đầu cây pipet, thành trong không dính nước, đảm bảo dung tích chính xác. Tiêu chuẩn ISO 13485.
4	Đầu cón 200μl	Cái	20,000	Đầu cón vàng dung tích 200μl, làm từ nhựa PP, không kim loại, không DNase, RNase. Thiết kế phù hợp với các loại cây pipet trên thị trường, ôm khít đầu cây pipet, thành trong không dính nước, đảm bảo dung tích chính xác. Tiêu chuẩn ISO 13485.
5	Dầu soi kính hiển vi	Chai	3	Công thức: C14H12O2. Chiết suất bằng 1,515-1,517. Mật độ bằng 1,0245-1,0265g/cm ³ . Tỷ trọng: 1L = 1,02kg. Độ nhớt (20 độ C): 100-120mPas. Chai ≥ 500ml
6	Đầu tip 10μl có lọc	Hộp	16	Đầu tip làm bằng nhựa Polypropylen trong suốt có màng lọc, thành nhẵn hạn chế việc dung dịch bám và sót lại trên thành tip (low retention). Được khử trùng bằng khí EO. Đảm bảo không chứa các nội độc tố, enzyme DNase/RNase và các chất gây ức chế phản ứng PCR. Đầu tip được thiết kế với màng lọc HDPE/UHMWPE giúp ngăn ngừa những cặn và aerosols (Sol khí) bay hơi có trong dung dịch làm giảm thiểu nguy cơ lây nhiễm chéo và bảo vệ thân trong micropipet. Tương thích với micropipet đơn kênh & đa kênh từ nhiều hãng khác nhau như Dlab, Finetech, Eppendorf, Gilson, v.v. Hộp ≥ 96 tip. Tiêu chuẩn ISO 13485.
7	Đầu tip 100μl có lọc	Hộp	15	Đầu tip làm bằng nhựa Polypropylen trong suốt có màng lọc, thành nhẵn hạn chế việc dung dịch bám và sót lại trên thành tip (low retention). Được khử trùng bằng khí EO. Đảm bảo không chứa các nội độc tố, enzyme DNase/RNase và các chất gây ức chế phản ứng PCR. Đầu tip được thiết kế với màng lọc HDPE/UHMWPE giúp ngăn ngừa những cặn và aerosols (Sol khí) bay hơi có trong dung dịch làm giảm thiểu nguy cơ lây nhiễm chéo và bảo vệ thân trong micropipet. Tương thích với micropipet đơn kênh & đa kênh từ nhiều hãng khác nhau như Dlab, Finetech, Eppendorf, Gilson, v.v. Hộp ≥ 96 tip. Tiêu chuẩn ISO 13485.
8	Đầu tip 1000μl có lọc	Hộp	15	Đầu tip làm bằng nhựa Polypropylen trong suốt có màng lọc, thành nhẵn hạn chế việc dung dịch bám và sót lại trên thành tip (low retention). Được khử trùng bằng khí EO. Đảm bảo không chứa các nội độc tố, enzyme DNase/RNase và các chất gây ức chế phản ứng PCR. Đầu tip được thiết kế với màng lọc HDPE/UHMWPE giúp ngăn ngừa những cặn và aerosols (Sol khí) bay hơi có trong dung dịch làm giảm thiểu nguy cơ lây nhiễm chéo và bảo vệ thân trong micropipet. Tương thích với micropipet đơn kênh & đa kênh từ nhiều hãng khác nhau như Dlab, Finetech, Eppendorf, Gilson, v.v. Hộp ≥ 96 tip. Tiêu chuẩn ISO 13485.
9	Đầu tip 200μl có lọc	Hộp	15	Đầu tip làm bằng nhựa Polypropylen trong suốt có màng lọc, thành nhẵn hạn chế việc dung dịch bám và sót lại trên thành tip (low retention). Được khử trùng bằng khí EO. Đảm bảo không chứa các nội độc tố, enzyme DNase/RNase và các chất gây ức chế phản ứng PCR. Đầu tip được thiết kế với màng lọc HDPE/UHMWPE giúp ngăn ngừa những cặn và aerosols (Sol khí) bay hơi có trong dung dịch làm giảm thiểu nguy cơ lây nhiễm chéo và bảo vệ thân trong micropipet. Tương thích với micropipet đơn kênh & đa kênh từ nhiều hãng khác nhau như Dlab, Finetech, Eppendorf, Gilson, v.v. Hộp ≥ 96 tip

10	Lam kính (đầu mài)	Hộp	500	Nguyên vật liệu: Kính soda với đạt chuẩn. Độ dày: 1.0-1.2mm. Kích thước: 25.4 x 76.2mm (1" x 3") ±1mm. Tiêu chuẩn ISO 13485.
11	Lamen (22x22)mm	Hộp	70	Làm bằng thủy tinh, siêu trong suốt (borosilicate), có đặc tính quang học lý tưởng, ổn định, cấu trúc phân tử, độ phẳng đồng nhất và kích thước đồng nhất. Ứng dụng được đề xuất: dùng trong mô học, tế bào học, phân tích nước tiểu và vi sinh - Kích thước (22x22)mm. Hộp ≥ 100 cái. Tiêu chuẩn ISO 13485.
12	Ống chống đông chân không EDTA K3	ống	240,000	Chất liệu: Được làm bằng nhựa y tế PET, kích thước ống 13x75mm. Nắp bằng nhựa LDPE bọc cao su màu tím phù hợp cho các máy xét nghiệm tự động Hóa chất bên trong là Tripotassium Ethylenediaminetetra Acid (EDTA K3) với nồng độ tiêu chuẩn để giữ các tế bào trong mẫu nhất là tiểu cầu luôn ở trạng thái tách rời tối đa từ 6 - 8 giờ. Dùng trong xét nghiệm huyết học (công thức máu và xét nghiệm HbA1c...). Hóa chất bên trong dùng kháng đông cho 2ml máu với vạch lấy mẫu 2ml riêng biệt trên nhãn ống. Ống nghiệm đã được hút chân không. Ống nghiệm không bị nứt vỡ, rò rỉ khi ly tâm với tốc độ 6000 vòng/phút (có PKN của đơn vị thứ 3) Đạt tiêu chuẩn EN ISO 13485, CE - Xuất xứ: Việt Nam
13	Ống đựng nước tiểu có nắp	Cái	220,000	Chất liệu: Ống được làm bằng nhựa y tế PS, kích thước 16x100mm, nắp trắng, mới 100%. Đạt tiêu chuẩn ISO 9001:2015; ISO 13485:2016
14	Ống Eppendorf 1,5ml	Cái	7,000	Chất liệu nhựa PP nguyên sinh, dung tích mẫu 1.5ml. Được sử dụng cùng với máy ly tâm trong các thí nghiệm vi sinh trong sinh học phân tử. Chịu được lực ly tâm 13.000 RPM, nhiệt độ (-196) - 120 độ C (đun sôi được). Tiêu chuẩn ISO 13485.
15	Ống Eppendorf 2.0ml	Cái	6,000	Chất liệu nhựa PP nguyên sinh, dung tích mẫu 2ml. Được sử dụng cùng với máy ly tâm trong các thí nghiệm vi sinh trong sinh học phân tử. Chịu được lực ly tâm 13.000 RPM, nhiệt độ (-196) - 120 độ C (đun sôi được). Tiêu chuẩn ISO 13485.
16	Ống nghiệm Heparin	ống	220,000	Chất liệu: Ống được làm bằng nhựa y tế PP, kích thước ống 12x75mm. Nắp bằng nhựa LDPE màu đen. Hóa chất bên trong là chất kháng đông Heparine Lithium. Dùng để tách huyết tương làm xét nghiệm điện giải đồ (Na ⁺ , K ⁺ , Cl ⁻ , ... trừ Li ⁺), khí máu. Ngoài ra còn sử dụng cho các xét nghiệm sinh hóa đặc biệt là NH3 và định lượng Alcool trong máu. Hóa chất bên trong dùng kháng đông cho 2ml máu với vạch lấy mẫu 2ml riêng biệt trên nhãn ống. Ống nghiệm không bị nứt vỡ, rò rỉ khi ly tâm với tốc độ 6000 vòng/phút (có PKN của đơn vị thứ 3) Đạt tiêu chuẩn EN ISO 13485, CE - Xuất xứ: Việt Nam
17	Ống nghiệm Natri citrate 3,8%	Cái	25,000	Chất liệu: Ống được làm bằng nhựa y tế PP, kích thước ống 12x75mm, Nắp bằng nhựa LDPE màu xanh lá. Hóa chất bên trong là Sodium Citrate nồng độ 3.8%. Hóa chất bên trong dùng kháng đông cho 2ml máu với vạch lấy mẫu 2ml riêng biệt trên nhãn ống. Ống nghiệm không bị nứt vỡ, rò rỉ khi ly tâm với tốc độ 6000 vòng/phút (có PKN của đơn vị thứ 3) Đạt tiêu chuẩn EN ISO 13485, CE - Xuất xứ: Việt Nam

18	Ống nghiệm serum	Cái	72,000	Chất liệu: Ống được làm bằng nhựa y tế PP, nắp bằng nhựa LDPE mới 100%. Nắp nhựa LDPE đây kín thành ống và được giữ chặt bởi khe tròn giữa 3 vòng răng ở thành trong của nắp và lõi lọt lòng trong của ống, dùng các hạt bi nhựa để tách nhanh huyết thanh. Kích thước ống 12x75mm, có vạch định mức lấy mẫu, chịu được lực quay ly tâm 6000 vòng/phút trong vòng 5 - 10 phút, nhấn màu đỏ. Có phiếu kiểm định chất lượng của cơ quan kiểm định. Có chứng nhận CE (đạt chuẩn IVDR). Đạt tiêu ISO 9001:2015; ISO 13485:2016.
19	Ống nhựa 5ml có nắp	Cái	2,000	Chất liệu: Ống được làm bằng nhựa y tế PS, kích thước 12 - 13x75mm, nắp trắng, mới 100%. Đạt tiêu chuẩn ISO 9001:2015; ISO 13485:2016; CE (IVDR).
20	Ống PCR 0.2ml	Túi	5	Ống làm bằng nhựa PP, có nắp đậy liền thân - Không chia vạch - Quy cách: túi ≥ 1000 chiếc. Tiêu chuẩn ISO 13485.
21	Pipet nhựa 3ml	Cái	6,500	Chất liệu nhựa y tế LDPE, mềm mại, có vạch chia từ 0.5ml. Chiều dài 155mm $\pm$ 5, dung tích lấy mẫu 3ml. Tiêu chuẩn ISO 13485.
22	Tấm bông mềm lấy dịch ty hầu	Que	6,300	Chất liệu cán bằng nhựa PP/ABS, đầu bông nylon flocked, Chiều dài 155mm $\pm$ 5, có khắc bề. Đóng gói riêng từng chiếc. Tiệt trùng bằng EO Gas. Được sử dụng để lấy dịch ty hầu trong các xét nghiệm tìm virus. Tiêu chuẩn ISO 13485.
23	Tấm bông vô trùng lấy bệnh phẩm	Cái	7,000	Chiều liệu ống, nắp, bằng nhựa, que bằng gỗ, đầu cotton, chiều dài 175mm $\pm$ 5. Đóng gói riêng từng chiếc, tiệt trùng bằng EO Gas. Được sử dụng để thu thập, lưu trữ, truyền mẫu vật. Được sử dụng rộng rãi trong nha khoa, da liễu, phụ khoa, tiết niệu và các mẫu bệnh phẩm khác. Tiêu chuẩn ISO 13485.
Phần 7	Bộ định nhóm máu			
1	Anti B	Lọ	80	Sử dụng phương pháp ngưng kết hệ ABO để định nhóm máu. Phát hiện kháng nguyên B trên bề mặt hồng cầu. Lọ ≥ 10 ml. Đạt tiêu chuẩn ISO
2	Anti A	Lọ	80	Sử dụng phương pháp ngưng kết hệ ABO để định nhóm máu. Phát hiện kháng nguyên A trên bề mặt hồng cầu. Lọ ≥ 10 ml. Đạt tiêu chuẩn ISO Đạt tiêu chuẩn ISO
3	Anti AB	Lọ	100	Sử dụng phương pháp ngưng kết hệ ABO để định nhóm máu. Phát hiện kháng nguyên A và B trên bề mặt hồng cầu. Lọ ≥ 10 ml. Đạt tiêu chuẩn ISO
4	Anti D (IgM + IgG)	Lọ	50	Định tính phát hiện type Rho (D) trong mẫu máu người. Lọ ≥ 10 ml. Đạt tiêu chuẩn ISO
Phần 8	Hồng cầu mẫu			

1	Hồng cầu mẫu phát hiện kháng thể nhóm máu A1 B	Hộp	84	Hồng cầu sử dụng để phát hiện các kháng thể nhóm máu ABO ở mẫu bệnh nhân và đơn vị máu. Thành phần: Hộp gồm 02 lọ x 10ml, trong đó mỗi lọ chứa các tế bào hồng cầu A1 và B.
2	Hồng cầu mẫu sàng lọc kháng thể bất thường hệ hồng cầu	Hộp	12	Thuốc thử định tính phát hiện các kháng thể bất thường hệ hồng cầu. Thành phần: Hộp 03 lọ x 10ml, hồng cầu 0.8% để phát hiện kháng thể bất thường
Phần 9				
Mask các loại				
1	Mask thở oxy	Cái	4,500	- Mặt nạ được sản xuất từ nhựa PVC nguyên sinh không chứa độc tố, màu trắng trong hoặc xanh lá - Dây dẫn có chiều dài ≥ 2 m, Dây dẫn có khía đảm bảo khí oxy luôn được tuần hoàn. - Thanh nhôm mềm dẻo đảm bảo giữ kín khí mặt nạ và mũi bệnh nhân. - Dây chun cố định bộ mặt nạ và đầu bệnh nhân có độ đàn hồi cao. - Các cỡ: S, M, L, XL. - Sản phẩm được tiệt trùng bằng khí Ethylene Oxide (E.O)... Tiêu chuẩn ISO 13485. - Mặt nạ được sản xuất từ nhựa PVC nguyên sinh, màu trắng trong hoặc xanh lá. Có bộ khí dung. - Dây dẫn có chiều dài ≥ 2m - Thanh nhôm mềm dẻo đảm bảo giữ kín khí mặt nạ và mũi bệnh nhân. - Dây chun cố định bộ mặt nạ và đầu bệnh nhân có độ đàn hồi cao. - Các cỡ: S, M, L, XL. - Sản phẩm được tiệt trùng bằng khí Ethylene Oxide (E.O). Tiêu chuẩn ISO 13485.
2	Mask khí dung	Cái	32,000	
3	Dây cố định Mask	Cái	20	Dây đeo đầu silicone được thiết kế để cố định mặt nạ gây mê trên mặt bệnh nhân trong quá trình hồi sức. Gồm bốn dây với khoảng cách nhỏ giữa các lỗ để cố định chất trên bệnh nhân có kích thước khác nhau. Thiết kế bốn dây hỗ trợ giữ hỗ trợ tốt mặt nạ và phân bố áp lực đều. Có hai kích thước của dây đeo đầu bằng silicone, dành cho người lớn (ME03018-AD) và dành cho trẻ em (ME03018-CH). Tiêu chuẩn ISO 13485, chứng nhận CE hoặc FDA
4	Mask bóp bóng	Cái	70	Có các cỡ từ 0-5. Có vòng nhiều màu sắc để phân biệt các kích cỡ. Phần đệm ôm sát mặt có van 1 chiều điều chỉnh được. Tiêu chuẩn ISO 13485.
5	Ambu bóp bóng người lớn, trẻ em	Cái	160	Chất liệu: PVC, loại dùng 1 lần. Bao gồm: Túi trữ khí oxy, mặt nạ PVC và ống dẫn oxy, không chứa latex. -Người lớn: Van giới hạn áp suất: 60cmH2O, Thể tích hồi sức: 1650ml Thể tích túi chứa: 2000ml Đầu nối bệnh nhân: $\phi 22 / 15$mm -Trẻ em: Van giới hạn áp suất: 40cmH2O Thể tích hồi sức: 600ml Thể tích túi chứa: 1600ml Đầu nối bệnh nhân: $\phi 22 / 15$mm Tiêu chuẩn ISO 13485.

6	Ống nối oxy (Oxygen connecting tube)	Cái	2,300	Chất liệu PVC y tế, chiều dài $\geq 2.000\text{mm}$
Phần 10				
Filter các loại				
1	Filter dùng cho máy hút dịch	Cái	30	Chất liệu: PP Độ chính xác lọc: $0.3\mu\text{m}$ Hiệu suất lọc: 99,99% Diện tích lọc hiệu quả: $15,2\text{cm}^2$ Tiêu chuẩn ISO 13485
2	Filter lọc khuẩn dùng cho máy đo chức năng hô hấp	Cái	2,000	Được làm từ Polymer y tế, với đầu nối tiêu chuẩn. Vật liệu lọc khuẩn là sợi polypropylene tính điện chất lượng cao, là vật liệu kỵ nước, không tốt cho sự phát triển của nấm, vi khuẩn và virus. Đường kính trong và đường kính ngoài đầu cắm vào máy, đường kính ngoài ống ngâm cho bệnh nhân tương thích với từng loại máy khác nhau. Tiêu chuẩn ISO 13485
3	Filter lọc máy thở (Phin lọc khuẩn loại 3 chức năng)	Cái	3,300	Filter lọc khuẩn 3 chức năng (Filter lọc khuẩn và làm ẩm) - Làm bằng nhựa y tế PP - Sử dụng kết hợp với dây thở và ống khí quản. - Có công suất xoay và nắp lọc tĩnh điện, được tiệt trùng bằng khí EO 100% - Trở kháng tại 30 LPM: 60 PA - Có khả năng bảo vệ giúp tránh lây nhiễm chéo cho bệnh nhân. - Không gian chết: 32ml, thể tích 250-1500ml - Hiệu quả lọc vi khuẩn (BFE) và virus (VFE): 99,9% - Trọng lượng 28g - Có công đo CO. Tiêu chuẩn ISO 13485
Phần 11				
Clip (kẹp) cầm máu				
1	Clip kẹp mạch máu Polymer các cỡ	Cái	1,200	Clip kẹp mạch máu polymer Hemolok, không tiêu, không dẫn điện, không ảnh hưởng đến CT, MRI hoặc X-ray Cơ chế khóa đầu clip an toàn với vấu tròn ngâm hàm chắc chắn, gấp mở linh hoạt, gai dọc thân clip chống trượt khi tiếp xúc với mạch máu, Cơ chế kẹp lạnh, không tỏa nhiệt, không gây hại các mô xung quanh. Có tối thiểu 03 cỡ trong các cỡ M, ML, L, XL. Tiêu chuẩn ISO 13485; FDA
2	Clip cầm máu titan	Cái	300	Clip kẹp mạch máu chất liệu titan hình chữ V, thiết kế rãnh hình trái tim giúp clip giữ chắc chắn trên hàm kẹp hiện tượng rơi clip khi kẹp. Cấu tạo vì giúp người dùng dễ dàng lấy clip. Tối thiểu có cỡ ML: chiều rộng 5.33mm, chiều cao 7.51mm, chiều dài clip khi đóng 9.27mm. Tiêu chuẩn ISO 13485; FDA
Phần 12				
Giấy in ảnh các loại				

1	Giấy in ảnh siêu âm	Cuộn	1,100	Dùng cho các dòng máy in của hãng Sony + Dung lượng: Khoảng 215 bản in cho mỗi cuộn. + Kích thước 110 mm x 20 m + Quy cách: Hộp/10 cuộn Tiêu chuẩn: ISO 13485
2	Giấy điện tim 6 cần	Tập	2,000	Kích thước: 110mm x 140mm x 143 tờ, giấy không có dòng kẻ. Tiêu chuẩn ISO 13485.
3	Giấy in monitor sản khoa	Tập	200	Kích thước: 150mm x 100mm x 150 tờ, giấy có kẻ xanh. Tiêu chuẩn ISO 13485.
4	Giấy in nhiệt 57mm	Cuộn	200	Kích thước: 57mm x 30mm, dùng cho máy in nhiệt.
Phần 13				
1	Bao đo huyết áp	Cái	70	Dùng để thay thế trong máy đo huyết áp cơ. Chiều dài: 52cm±2 - Chiều rộng: 14cm±1 - Chất liệu: Vải kaki màu xanh rêu, trong là túi hơi đúc liền với 2 ống hơi (chất liệu cao su). - 1 đầu ống nối với đồng hồ, 1 đầu ống nối với quả bóp
2	Máy đo huyết áp đồng hồ	Bộ	100	Bộ bao gồm: - 01 Đồng hồ No.500V: thể hiện áp suất và huyết áp chuẩn. Huyết áp có vạch chia từ 20 - 300 mmHg. - 01 Bao đo kèm dây: hay còn gọi là vòng bít được làm bằng chất vải có độ bền cao. - 01 Quả bóp bóng kèm theo vale: quả bóp được sản xuất bằng chất liệu cao su tự nhiên với khả năng chống oxy hóa. - 01 Túi nhựa đựng máy: giúp bảo quản máy và dễ dàng mang đi ra bên ngoài. - 01 Ống nghe No.FT-801: có độ khuếch đại lớn được làm bằng aluminum, được thiết kế với độ chính xác giúp dễ dàng sử dụng và vừa vặn với tai. - 02 Hộp giấy chứa các bộ phận trên hỗ trợ bảo quản khi vận chuyển. - Trọng lượng: 430g±10 - Tiêu chuẩn chất lượng: EN ISO 13485:2016.
3	Tai nghe tim phổi	Cái	30	01 bộ phận mặt nghe làm bằng nhôm, được thiết kế hình tròn : gồm chuông và màng nghe, được thiết kế hai mặt - 01 Ống nghe hai tai làm bằng đồng thau, đầu ống nghe có bọc nút nhựa - 01 Dây chữ Y làm bằng nhựa PVC - Trọng lượng: 130g±2 - Tiêu chuẩn chất lượng: EN ISO 13485:2016.
4	Quả bóp huyết áp	Quả	90	Quả bóp có van cho máy đo huyết áp cơ ALPK2/ALKATO hoặc tương đương

Phần 14	Vòng đeo tay người bệnh			
1	Vòng tay định dạng bệnh nhân (dùng máy in)	Cuộn	500	Chất liệu: vật liệu nhiệt tổng hợp Kiểu in: in trực tiếp Màu sắc: hồng hoặc xanh 100 vòng/cuộn Sử dụng cho máy in vòng đeo tay bệnh viện đang dùng hoặc kèm đặt máy in
2	Vòng đeo tay người bệnh	Cái	1,500	Công dụng: Ghi lại thông tin nhận dạng quan trọng của bệnh nhân, buộc vào cổ tay bệnh nhân, theo dõi 24/24 đảm bảo nhận dạng bệnh nhân nhanh chóng và chính xác mọi lúc Chất liệu: PVC Màu sắc: xanh dương, hồng, trắng, màu khác tùy chọn Kiểu dáng: keo dán, viết lên, thê chèn, trẻ sơ sinh Dùng cho: Người lớn & Trẻ sơ sinh Kích thước: Người lớn: 242*25mm, Trẻ em 172*25 mm
Phần 15	Bóng mềm tập thở			
1	Bóng mềm silicon tập thở 1l	cái	5	Chất liệu silicone. Dung tích bóng 1000ml
2	Bóng mềm silicon tập thở 2l	cái	5	Chất liệu silicone. Dung tích bóng 2000ml
3	Bóng mềm silicon tập thở 3l	cái	5	Chất liệu silicone. Dung tích bóng 3000ml
Phần 16	Sonde các loại			
1	Sonde Foley 2 nhánh	Cái	6,000	Chất liệu cao su tự nhiên phủ silicon. Có các cỡ 12-26Fr. Chiều dài 390±10mm. Thể tích bóng chèn: 30cc. Có chất siêu bôi trơn giúp giảm đau và kích ứng niệu đạo cho Bệnh nhân. Van mềm.
2	Sonde dạ dày các số	Cái	3,000	Ông thông dạ dày các cỡ 5Fr-18Fr. Dây dẫn được sản xuất từ chất liệu nhựa PVC nguyên sinh, mềm, dẻo, trơn giảm tổn thương niêm mạc. Đạt tiêu chuẩn EN ISO 13485
3	Sonde Foley 3 chạc	Cái	1,000	Nguyên liệu: Cao su không độc tố được tráng silicon. Cấu tạo 3 nhánh. Tốc độ dòng chảy cao để tối đa hóa khả năng tưới, thoát nước. Độ mở của lòng ống bên trong cho phép theo dõi sự thoát nước của ống thông. Kích thước đầu tip ngắn: 21-24mm giảm kích thích bàng quang, chiều dài tổng thể: 400mm, chiều dài phẫu: 40mm, dung tích bóng chèn: 30ml. Van cứng. Tiệt trùng bằng chiếu xạ Gamma. Tiêu chuẩn ISO 13485:2016, CE.

4	Sonde dẫn lưu silicon các cỡ	Cái	900	Chất liệu: nhựa PVC y tế Chiều dài 400mm ($\pm 5\%$) Đường kính bên trong ống: 5,0mm và 7,0mm. Đường kính bên ngoài ống: 7,0mm và 10,0mm. Đã được tiệt trùng.
5	Sonde Nelaton	Cái	2,000	Được làm bằng chất liệu cao su thiên nhiên mềm dùng trong y tế, có màu đỏ, có phủ silicon, tròn đều. Có thiết kế 1 nhánh. Đã tiệt trùng
6	Sonde hậu môn các cỡ	Cái	500	Dây dẫn dài ≥ 400mm được sản xuất từ chất liệu nhựa PVC nguyên sinh, dây mềm, trên dây có 02 cặp lỗ hình bầu dục đối xứng nhau, một đầu dây được lọc hình phễu, đầu còn lại được bo tròn không gây tổn thương cho người sử dụng. - Các số: 22, 24, 26, 28. - Sản phẩm được tiệt trùng. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485
7	Sonde hút nhớt các cỡ (có van kiểm soát)	Cái	12,000	Các số 5-6-8-10-12-14-16-18. Sản phẩm gồm 02 phần: Khóa van và dây dẫn. Dây dẫn sản xuất từ chất liệu nhựa PVC nguyên sinh không chứa DEHP, nhựa trong, đầu dây hút có 2 mắt phụ để hút. Khóa van chia nhiều màu để phân biệt giữa các số, có nắp. Đạt tiêu chuẩn CE, tiêu chuẩn tiệt trùng EN ISO 11135: 2014, EN ISO 13485.
8	Sonde hút nhớt các cỡ	Cái	6,000	Chất liệu PVC y tế cao cấp, đầu nối có thể điều khiển bằng ngón tay. Ống nhựa mềm dài ≥ 50 cm, đầu cuối ống trơn nhẵn có 2 lỗ không đối xứng để tăng hiệu quả máy hút. Các số khác nhau có màu có nối khác nhau từ 5Fr - 18Fr. Đã tiệt trùng. Tiêu chuẩn ISO 13485:2016, CE.
9	Sonde Petze	Cái	30	Được làm từ mù cao su tự nhiên, bao gồm ống thông, phễu thoát nước, phễu thổi, phễu rửa, bóng và van. Kích cỡ từ 14 Fr đến 36 Fr. Chiều dài ống: 400 ± 10 mm. Tốc độ dòng chảy ≥ 100 ml/phút với các số từ 16Fr. Sử dụng một lần, tiệt trùng bằng khí EO. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485:2016, EC
10	Sonde chữ T	Cái	60	Làm bằng cao su tự nhiên, ma Silicon. Được sử dụng để thông túi mật. Bộ phận kết nối có đường kính lớn hơn các bộ phận khác. Kích cỡ: Fr10-Fr26. Đóng gói túi Blister Bag.
11	Sonde JJ	Cái	2,000	Stent có hai đầu cong đặt trong niệu quản, có lớp phủ Polyurethane kháng tia bức xạ, được sử dụng để thoát dịch tạm thời từ khúc nối bể thận - niệu quản đến bàng quang, chiều dài $26\text{cm} \pm 1$, đường kính các cỡ 3F, 4F, 5F, 6F, 6.5F, 7F, 8F. Mỗi sản phẩm được bảo quản trong túi 01 Nilon tiệt trùng. Lưu trong cơ thể lên đến 6 tháng
Phần 17	Bộ đo huyết áp động mạch xâm lấn			

1	Bộ đo huyết áp động mạch xâm lấn	Cái	450	Bộ đo huyết áp động mạch xâm lấn được làm từ vật liệu Polymer y tế cao cấp, có khả năng tương thích sinh học tiên tiến, cấu trúc sản phẩm đảm bảo an toàn. Chụp nháy, truyền dữ liệu chính xác. Phù hợp với tất cả các loại catheter. - Điện áp kích thích cảm biến: 1 ~ 6V; - Tần số điện áp kích thích: 5 KHz; - Trở kháng đầu vào cảm biến: 300Ω ~ 400Ω; - Trở kháng đầu ra của cảm biến: 285Ω ~ 315Ω; - Dung sai quá áp: -400 mmHg ~ +6462,5 mmHg Tiêu chuẩn: ISO, EC
2	Kim đặt động mạch đo Huyết áp xâm lấn	cái	450	Chất liệu: Catheter Polyurethane nhạy nhiệt, ống bọc ngoài đầu tip chống xoắn (anti kinking sleeve) Kích thước: 18G dài 8/12cm hoặc 20G dài 4.5/8cm. Tốc độ dòng 18Ga x 8cm - 66.2ml/phút; 18Ga x 12cm - 53.3ml/phút hoặc 20G x 4.5cm - 23ml/phút, 20G x 8cm - 18ml/phút * Bộ gồm: - Catheter - Guide wire 0.035"x 50cm hoặc 0.021"x 20cm - Kim dẫn thẳng 18Ga x 7cm hoặc 20Ga x 4cm - Bơm tiêm 5cc hoặc 2.5cc - Dao mổ - Đóng gói tiệt trùng EO. Không latex Có chứng nhận chất lượng CE hoặc FDA
Phần 18				
1	Ống nội khí quản các loại			
	Canuyn mở khí quản	Cái	120	Được làm bằng nhựa PVC không độc. Có bóng, cong 90 độ. Đường mờ tia X chạy dọc chiều dài ống. Không có cao su. Sử dụng 1 lần. Có các số từ 5.0 đến 9.0.
2	Canuyn mayor	Cái	1,500	Ống thông đường thở được làm từ nhựa cứng PE, không có độc tố, và không gây kích ứng. Có các cỡ từ 4.0 đến 12.0 cm. Đầu canuyn có màu sắc khác nhau giúp phân biệt các cỡ. Được tiệt trùng bằng khí ETO phù hợp với tiêu chuẩn ISO 11135:2007. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485:2016, EC
3	Ống nội khí quản	Cái	2,500	Được làm từ nhựa PVC cao cấp, với bóng có dung lượng cao độ nén thấp, bóng lá, van có đầu bơm cho khóa luer, đầu nối tiêu chuẩn 15mm, đường mờ tia X chạy dọc chiều dài ống. Có các cỡ: từ 2.5 - 10.0.
4	Ống nội khí quản có lò xo	Cái	30	Ống nội khí quản trong suốt bằng PVC, không chứa DEHP. Có Stylet đi kèm. Ống có lò xo bằng thép không gỉ, chống gấp, có cân quang hiện thị dưới tia X. Có bóng loại thể tích lớn, áp lực thấp. Các size từ 3.0 - 10.0. Đóng gói tiệt trùng EO

Phần 19	Dây máy thở các loại			
1	Dây máy thở dùng 1 lần	Cái	1,000	Bộ dây máy thở một lần dùng cho người lớn dài $\geq 1.8m$, đường kính 22mm, gồm 2 bể nước, cút nối chữ Y có công trích khí lấy mẫu. Sử dụng được cho cả máy mê và máy thở. - Bộ dây làm từ vật liệu PE, không chứa cao su, không chứa PVC hoặc DEHP. - Trở kháng đường thở vào/thở ra tại mức 60L/phút $<1.8mbar$, tại 30L/phút $<0.5mbar$, tại 15L/phút $<0.2mbar$; tại 5L/phút $<0.1mbar$, tại 2.5L/phút $<0.1mbar$. - Độ giãn nở tại 60mbar $<2.5mL/mbar$; tại 30mbar $<2.6mL/mbar$. - Mức độ hở khí tại 60mbar $<50mL/phút$.
2	Dây máy thở Silicon người lớn	Bộ	10	Được làm bằng Silicon, cấu hình bao gồm: 4 đoạn dây dài 60cm, 02 bể nước, 01 đoạn dây dài 45 cm, 01 cút chữ Y, 02 cút thẳng 22M-22M.
3	Dây máy thở Silicon trẻ em	Bộ	10	Được làm bằng Silicon, cấu hình bao gồm: 4 đoạn dây dài 60cm, 02 bể nước, 01 đoạn dây dài 45 cm, 01 cút chữ Y, 02 cút thẳng 15M-22M.
Phần 20	Dẫn lưu áp lực âm			
1	Dẫn lưu kín áp lực âm loại 400ml	Cái	200	Bao gồm: Bình áp lực 3 lít xo dung tích 400ml, dây PVC, kết nối chữ Y, dây xả và trocar. Bình áp lực 3 lít xo được thiết kế chống xẹp tối thiểu. - Sản phẩm được đóng gói 2 lớp giúp đảm bảo vô khuẩn khi dùng trong phòng mổ. - Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO, CE.
2	Dẫn lưu kín áp lực âm loại 200ml	Cái	400	Bao gồm: Bình áp lực 3 lít xo dung tích 200ml, dây PVC, kết nối chữ Y, dây xả và trocar. Bình áp lực 3 lít xo được thiết kế chống xẹp tối thiểu. - Sản phẩm được đóng gói 2 lớp giúp đảm bảo vô khuẩn khi dùng trong phòng mổ. - Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO, CE.
Phần 21	Hóa chất ngâm rửa dụng cụ			
1	Dung dịch rửa và khử nhiễm dụng cụ	Lít	400	Thành phần: 14% N,N-Didecyl-N-Methyl-poly(oxyethyl)ammonium propionate + 0,3% Chlorhexidine digluconate, hỗn hợp 3 enzym: 0.5%-2% Protease, 0.1%-0.5% Lipase, 0.1%-0.5% Amylase, chất hoạt động bề mặt Làm sạch và khử nhiễm. Thời gian tiếp xúc: từ 5 phút Diệt virus có vỏ bọc theo tiêu chuẩn EN 17111 Đạt Iso 13485, 15883, CE

2	Dung dịch rửa dụng cụ	Lít	100	Hỗn hợp 5 enzyme 1%-3% protease, 0.1%-0.5% lipase, 0.1%-0.5% amylase, 0.1%-0.5% mannanase, 0.1%-0.5% cellulase. Đạt tiêu chuẩn ISO 11930, 15883 Nồng độ sử dụng: từ 0.1% (máy rửa) pH = 6.8-7.3 Thời gian: từ 5 phút Phù hợp với mọi chất lượng nước khác nhau Thành phần: $\geq 0.55\%$ Ortho- Phthalaldehyde, pH=7-8, dung dịch sẵn sàng sử dụng (không cần hoạt hóa). Khử khuẩn mức độ cao ≤ 5 phút. Diệt bào từ vi khuẩn ≤ 30 phút. Tái sử dụng trong 14 ngày (tăng kèm test thử để kiểm tra nồng độ OPA). Đạt ISO 13485, CE.
3	Dung dịch khử khuẩn mức độ cao Ortho-Phthalaldehyde	Lít	2,000	Thành phần: acid peracetic ≥ 1000 ppm (được tạo ra từ acetylcaprolactam), không chứa acid acetic Khử khuẩn mức độ cao, diệt khuẩn, nấm, virus, bào tử vi khuẩn ≤ 5 phút. Tái sử dụng trong vòng 14 ngày (tăng kèm test thử) Đạt ISO 13485, CE.
4	Dung dịch khử khuẩn mức độ cao acid peracetic	Lít	130	
5	Dung dịch xịt khử khuẩn bề mặt và dụng cụ	Chai	360	Dung dịch xịt khử khuẩn bề mặt là Aniospray Surf 29 IL : 0.05% Didecylidimethyl ammonium chloride + 0.06% Chlorhexidine digluconate kết hợp 22,57% Ethanol. Khử khuẩn nhanh các bề mặt. Hiệu quả diệt khuẩn, diệt nấm theo EN 13697. Diệt virus (PRV, BVDV, HSV 1...) từ 1 phút. Chai ≥ 1.000ml. Tiêu chuẩn ISO 13485, Chứng nhận CE hoặc FDA
6	Dung dịch surfanios (ml)	ml	325,000	Thành phần: 2,5% Didecylidimethylammonium chloride + 5,1% N,N Bis (3Aminopropyl) dodecylamine Làm sạch khử khuẩn sàn nhà, bề mặt, tương thích tốt với các chất liệu bề mặt. Đạt tiêu chuẩn EN 16615 Diệt virus theo tiêu chuẩn EN 14476 Nồng độ pha: 0.25% Thời gian tiếp xúc: từ 15 phút
Phần 22		Chỉ thị kiểm soát nhiễm khuẩn		
1	Giấy (gói) thử chất lượng tiết khuẩn hơi nước	Gói	1,200	- Giúp xác định chất lượng lò hấp có đạt hay không • Cấu tạo: - Một tờ chỉ thị hóa học không chứa chì nhạy cảm với hơi nước được đặt bên trong của gói - Chấm tròn màu vàng trên nhãn dán bên ngoài là chỉ thị tiếp xúc • Dùng cho lò hơi nước hút chân không 132-134°C trong thời gian 3.5 - 4 phút để kiểm tra chất lượng lò hấp hàng ngày • Chỉ báo sẽ không thay đổi trực quan trong vòng 24 tháng khi được bảo quản ở các điều kiện theo hướng dẫn • Thành phần: - Giấy 85-95%, Chất làm đầy 4-10%, xốp polyurethane/polyether 0.1 -1.5% - Mực in không chứa chì • Đạt tiêu chuẩn FDA, ISO 13485-2016 Xuất xứ : G7

2	Chỉ thị hóa học dùng cho máy plasma	Miếng	24,000	- Kiểm soát chất lượng gói dụng cụ đối với các máy và chu trình tiệt khuẩn Hydrogen Peroxid - Giám sát độc lập ba thông số quan trọng: thời gian, nhiệt độ và nồng độ VH_2O_2 • Kích thước: 1,9cm x 5,1cm - Công nghệ mực dịch chuyển, màu của chỉ thị sẽ dịch chuyển dần từ xanh dương sang hồng đỏ theo dài chỉ thị. - Mức độ dịch chuyển phụ thuộc vào thời gian tiếp xúc, nhiệt độ và nồng độ của hơi hydrogen peroxide. • Chỉ thị hóa học đa thông số, nhóm 4 • Đạt tiêu chuẩn FDA, ISO 13485:2016 - Xuất xứ: G7
3	Băng keo chỉ thị nhiệt hấp ướt	Cuộn	146	Băng keo chỉ thị nhiệt kích thước $2,5\text{cm} \pm 0,5 \times 55\text{m} \pm 5$ với mực chuyển màu giúp xác định gói dụng cụ đã qua tiếp xúc với quá trình tiệt khuẩn hay chưa. Vạch chỉ thị sẽ chuyển sang màu xám/đen sau khi qua tiệt khuẩn và giữ nguyên màu. Dùng cho các chu trình tiệt khuẩn hơi nước 121°C và $132-134^\circ\text{C}$. Đáp ứng tiêu chuẩn ISO 13485:2016.
4	Chỉ thị sinh học hơi nước	Ống	346	Chỉ thị sinh học kiểm tra chất lượng nhanh chóng quá trình tiệt khuẩn hơi nước. - Cho kết quả trong 24 phút khi được ủ trong thiết bị 3M Attest Auto-reader 490/490M • Dùng kiểm tra chất lượng chu trình tiệt khuẩn lò chân không từ 132°C đến 135°C • Chỉ thị hóa học trên đỉnh nắp sẽ chuyển từ màu hồng sang màu nâu hoặc nâu đậm khi tiếp xúc với hơi nước trong quá trình tiệt khuẩn • Thành phần: - Ống nhựa 50-60%, Nắp Polypropylene 20-25%, Dung dịch môi trường tăng trưởng 10-15%, Ống thủy tinh Borosilicate 5-10%, Chất hỗ trợ quy trình <5%, Nhãn <2%, Vải không dệt Nylon <2%, Bào tử <i>Geobacillus stearothermophilus</i> 0.01-0.05% • Đạt tiêu chuẩn FDA, ISO 13485:2016
5	Chỉ thị sinh học plasma	Ống	115	Chỉ thị sinh học kiểm tra chất lượng quá trình tiệt khuẩn bằng hydrogen peroxide. - Cho kết quả trong 24 phút khi được ủ trong thiết bị 3M Attest Auto-reader 490/490M • Cấu tạo: - Bào tử <i>Geobacillus stearothermophilus</i> - Ống chứa môi trường sinh trưởng - Sọc chỉ thị hóa học trên đỉnh nắp sẽ chuyển màu khi tiếp xúc với hydrogen peroxide trong quá trình tiệt khuẩn • Kiểm soát chất lượng gói dụng cụ của các máy và chu trình tiệt khuẩn Hydrogen Peroxide • Sọc chỉ thị hóa học trên đỉnh nắp sẽ chuyển từ màu xanh dương sang màu hồng khi tiếp xúc với hydrogen peroxide trong quá trình tiệt khuẩn. • Thành phần: - Peptone Phytone 1-2%, Dải bảo tử <i>Geobacillus Stearothermophilus</i> <0.01%, Nước >95%, Môi trường nuôi cấy <5% • Đạt tiêu chuẩn FDA, ISO 13485:2016 - Xuất xứ: G7
6	Chỉ thị hóa học dùng cho máy tiệt khuẩn dụng cụ y tế	Que	66,000	Que chỉ thị tiệt trùng phù hợp với quy trình tiệt trùng hơi nước, thay đổi màu vàng sang đen hoặc xanh dương sang đen.

Phần 23	Hóa chất đánh tan gỉ, bôi trơn y dụng cụ				
1	Dung dịch tan gỉ vô cơ	Chai	34	Thành phần: Glycolic Acid 8%, Ethoxylated Alcohol 5%, chai ≥ 750 ml. Tiêu chuẩn ISO 13485	
2	Dung dịch bôi trơn và chống ăn mòn dụng cụ y tế	Can	34	Thành phần: Petroleum hydrocarbons 5G, Can ≥ 3.785 L. Tiêu chuẩn ISO 13485	
3	Dung dịch tan gỉ hữu cơ	Bộ	34	Thành phần: Triethanolamine 8%, Ethoxylated Alcohol 5%, chai 750 ml., Tiêu chuẩn ISO 13485	
Phần 24	Dung dịch sát khuẩn tay				
1	Dung dịch rửa tay phẫu thuật	Chai	500	Thành phần: Chlorhexidine digluconate 4%, Cocamidopropyl amine oxide, Alkylpolyglycoside, Glycerin và Methyl glucosides Đạt tiêu chuẩn dùng trong vệ sinh tay ngoại khoa theo yêu cầu của WHO: EN 12791. Diệt khuẩn, nấm, hiệu quả trên virus (HIV, HBV, HCV). Diệt vi khuẩn đa kháng gây nhiễm khuẩn bệnh viện: MRSA, ESBL, Acinetobacter baumannii...	
2	Dung dịch sát khuẩn tay nhanh	Chai	4,000	Thành phần: Ethanol, Isopropyl alcohol (Isopropanol) Bisabolol (chất bảo vệ da) Hiệu quả diệt khuẩn: Diệt virus HIV, Rotavirus, HINI trong 30 giây theo tiêu chuẩn EN 14476, và diệt Coronavirus, SARS trong 30 giây theo tiêu chuẩn BGA & DVV. Chai ≥ 500 ml, hình trụ tròn	
Phần 25	Hóa chất dùng cho máy tiệt trùng nhiệt độ thấp Plasma				
1	Hóa chất H2O2	Lọ	130	Thành phần: Chứa hydrogen 50%, dạng lỏng, tương thích với máy tiệt trùng nhiệt độ thấp Plasma Tuttnauer. Lọ ≥ 150 ml	
Phần 26	Vật tư dùng trong tán sỏi qua da đường hầm nhỏ				

1	Bộ toàn mô dùng 1 lần dùng cho tán sỏi qua da	Bộ	200	Bộ khăn mô lấy sỏi qua da, bao gồm: - 1 Khăn mô kích thước 200x270cm - 1 Khăn có băng keo kích thước 80x150cm - 1 Khăn gói kích thước 80x90cm - 2 Khăn thấm kích thước 30x40cm - Đóng gói: Bộ/gói - Chất lượng: ISO13485
2	Bộ nong thận chuyên dùng cho tán sỏi qua da	Bộ	100	Bao gồm: 01 vỏ que nong, size 18Fr. 06 nong thận, size 8,10,12,14,16,18Fr. 01 kim chọc dò: 18G. 01 guide xanh đầu cong J dài 75cm, cỡ 0.035"
3	Ổng thông niệu quản dùng cho tán sỏi qua da:	Cái	100	các cỡ: 6 Fr, 7Fr, dài: 70 cm± 5% chuyên dùng cho tán sỏi qua da, đoạn đầu trên 60 cm có phủ hydrophilic hoặc tương đương.

Tên công ty báo giá

BẢNG BÁO GIÁ

Kính gửi :{ Ghi rõ tên của Chủ đầu tư yêu cầu báo giá }

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của.... [ghi rõ tên của Chủ đầu tư yêu cầu báo giá], chúng tôi [ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh] báo giá cho các thiết bị y tế và dịch vụ liên quan :

1. Báo giá cho các thiết bị y tế và dịch vụ liên quan :

STT	Danh mục thiết bị y tế ⁽²⁾	Cấu hình kỹ thuật báo giá	Ký, mã, nhãn hiệu, model, hãng sản xuất ⁽³⁾	Mã HS ⁽⁴⁾	Năm sản xuất ⁽⁵⁾	Xuất xứ ⁽⁶⁾	Số lượng/khối lượng ⁽⁷⁾	Đơn giá ⁽⁸⁾ (VND)	Chi phí cho các dịch vụ liên quan ⁽⁹⁾ (VND)	Thuế, phí, lệ phí (nếu có) ⁽¹⁰⁾ (VND)	Thành tiền ⁽¹¹⁾ (VND)	Mã kê khai
1	Thiết bị A											
2	Thiết bị B											
n	...											

(Gửi kèm theo các tài liệu chứng minh về tính năng, thông số kỹ thuật và các tài liệu liên quan của thiết bị y tế)

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: ngày, kể từ ngày ... tháng ... năm ... [ghi cụ thể số ngày nhưng không nhỏ hơn 90 ngày], kể từ ngày ... tháng ... năm ... [ghi ngàytháng...năm... kết thúc nhận báo giá phù hợp với thông tin tại khoản 4 Mục I - Yêu cầu báo giá].

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.
- Giá trị của các thiết bị y tế nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.
- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực
- Mọi thông tin cần thiết xin liên hệ : Ghi số điện thoại, tên cán bộ phụ trách

....., ngày.... tháng....năm....

Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất, nhà cung cấp⁽¹²⁾
(Ký tên, đóng dấu (nếu có))

Ghi chú:

- (1) Hãng sản xuất, nhà cung cấp điền đầy đủ các thông tin để báo giá theo Mẫu này. Trường hợp yêu cầu gửi báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, hãng sản xuất, nhà cung cấp đăng nhập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng tài khoản của nhà thầu để gửi báo giá và các tài liệu liên quan cho Chủ đầu tư theo hướng dẫn trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia. Trong trường hợp này, hãng sản xuất, nhà cung cấp không phải ký tên, đóng dấu theo yêu cầu tại ghi chú 12.
 - (2) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi chủng loại thiết bị y tế theo đúng yêu cầu ghi tại cột “Danh mục thiết bị y tế” trong Yêu cầu báo giá.
 - (3) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể tên gọi, ký hiệu, mã hiệu, model, hãng sản xuất của thiết bị y tế tương ứng với chủng loại thiết bị y tế ghi tại cột “Danh mục thiết bị y tế”.
 - (4) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể mã HS của từng thiết bị y tế.
 - (5), (6) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể năm sản xuất, xuất xứ của thiết bị y tế.
 - (7) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể số lượng, khối lượng theo đúng số lượng, khối lượng nêu trong Yêu cầu báo giá.
 - (8) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị của đơn giá tương ứng với từng thiết bị y tế.
 - (9) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị để thực hiện các dịch vụ liên quan như lắp đặt, vận chuyển, bảo quản cho từng thiết bị y tế hoặc toàn bộ thiết bị y tế; chỉ tính chi phí cho các dịch vụ liên quan trong nước.
 - (10) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị thuế, phí, lệ phí (nếu có) cho từng thiết bị y tế hoặc toàn bộ thiết bị y tế. Đối với các thiết bị y tế nhập khẩu, hãng sản xuất, nhà cung cấp phải tính toán các chi phí nhập khẩu, hải quan, bảo hiểm và các chi phí khác ngoài lãnh thổ Việt Nam để phân bổ vào đơn giá của thiết bị y tế.
 - (11) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi giá trị báo giá cho từng thiết bị y tế. Giá trị ghi tại cột này được hiểu là toàn bộ chi phí của từng thiết bị y tế (bao gồm thuế, phí, lệ phí và dịch vụ liên quan (nếu có)) theo đúng yêu cầu nêu trong Yêu cầu báo giá.
 - Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi đơn giá, chi phí cho các dịch vụ liên quan, thuế, phí, lệ phí và thành tiền bằng đồng Việt Nam (VND). Trường hợp ghi bằng đồng tiền nước ngoài, Chủ đầu tư sẽ quy đổi về đồng Việt Nam để xem xét theo tỷ giá quy đổi của Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam (VCB) công bố tại thời điểm ngày kết thúc nhận báo giá.
 - (12) Người đại diện theo pháp luật hoặc người được người đại diện theo pháp luật ủy quyền phải ký tên, đóng dấu (nếu có). Trường hợp ủy quyền, phải gửi kèm theo giấy ủy quyền ký báo giá. Trường hợp liên danh tham gia báo giá, đại diện hợp pháp của tất cả các thành viên liên danh phải ký tên, đóng dấu (nếu có) vào báo giá.
- Trường hợp áp dụng cách thức gửi báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, hãng sản xuất, nhà cung cấp đăng nhập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng tài khoản nhà thầu của mình để gửi báo giá. Trường hợp liên danh, các thành viên thống nhất cử một đại diện thay mặt liên danh nộp báo giá trên Hệ thống. Trong trường hợp này, thành viên đại diện liên danh truy cập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng chứng thư số cấp cho nhà thầu của mình để gửi báo giá. Việc điền các thông tin và nộp Báo giá thực hiện theo hướng dẫn tại Mẫu Báo giá và hướng dẫn trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.